

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

## **BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN CMC**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 2600106523 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 20/04/2006 và thay đổi lần thứ 9 ngày 19/06/2017)*

### **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Quyết định đăng ký niêm yết số: 346/QĐ-SGDHCM do Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 09 năm 2017 )*

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

#### **1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN CMC**

Địa chỉ: Lô B10 – B11 KCN Thụy Vân, xã Thụy Vân, tp Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: (0210) 3991706

Fax: (0210) 3991800

Website: [www.cmctile.com.vn](http://www.cmctile.com.vn)

#### **2. TỔ CHỨC TƯ VẤN**

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

Địa chỉ: Tầng 3, TT Hội nghị công đoàn, số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.38181 888

Fax: 04.38181 888

Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

**PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Họ tên: Phạm Anh Tuấn

Số điện thoại: 0987 786 796

Chức vụ: Cán bộ Phòng Tổ chức – Hành chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

*Giấy chứng nhận ĐKKD số 2600106523 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 20/04/2006 và thay đổi lần thứ 9 ngày 19/06/2017*

Địa chỉ: Lô B10 – B11 KCN Thụy Vân, xã Thụy Vân, tp Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: (0210) 3991706

Fax: (0210) 3991800

Website: <http://www.cmctile.com.vn/>

## NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

### TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu Công ty cổ phần CMC**

Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**

Mã cổ phiếu: **CVT**

Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phiếu**

Tổng số lượng niêm yết: **28.223.903 cổ phiếu**

Tổng giá trị niêm yết: **282.239.030.000 đồng**

#### ❖ **Tổ chức tư vấn**

##### **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà nội (SHS)**

Địa chỉ: Tầng 3 – TT Hội Nghị Công Đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38181888

Fax: (84-4) 38181688

Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

#### ❖ **Tổ chức kiểm toán**

##### **Công ty TNHH BDO Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 20, Tòa nhà ICON4, 243A Phố Đê La Thành, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3783 3911

Fax: (84-4) 3783 3914

## MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....	4
1. Rủi ro về kinh tế.....	4
2. Rủi ro về luật pháp.....	6
3. Rủi ro đặc thù.....	7
4. Rủi ro biên động giá cổ phiếu .....	8
5. Rủi ro khác .....	8
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	9
1. Tổ chức niêm yết.....	9
2. Tổ chức tư vấn.....	9
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT .....	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:.....	11
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết.....	11
1.2. Quá trình hình thành, phát triển .....	12
1.3. Những thành tựu đã đạt được .....	12
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ .....	12
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	14
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty .....	18
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông tại ngày 08/08/2017 .....	21
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại ngày 08/08/2017.....	21
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập .....	21
4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 08/08/2017 .....	22
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết .....	22
6. Hoạt động kinh doanh .....	23
6.1. Sản lượng sản phẩm qua các năm .....	23
6.2. Nguyên vật liệu.....	27
6.3. Chi phí sản xuất .....	28
6.4. Trình độ công nghệ .....	30
6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới .....	34
6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm .....	34

6.7. Hoạt động Marketing .....	35
6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	36
6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	37
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	38
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, 2016 và 6 tháng năm 2017 .....	38
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo .....	40
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	41
8.1. Triển vọng phát triển của ngành gạch men .....	41
8.2. Vị thế, hiệu quả kinh doanh của Công ty so với các doanh nghiệp trong cùng ngành .....	41
9. Chính sách đối với người lao động .....	45
10. Chính sách cổ tức .....	47
11. Tình hình hoạt động tài chính .....	48
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản .....	48
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	53
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	54
12.1. Cơ cấu và thành phần Hội đồng quản trị .....	54
12.2. Cơ cấu và thành phần Ban Tổng Giám đốc .....	62
12.3. Cơ cấu và thành phần Ban kiểm soát.....	65
12.4. Kế toán trưởng .....	68
13. Tài sản.....	68
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo .....	69
14.1. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên .....	70
14.2. Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHCĐ thông qua .....	71
14.3. Kế hoạch tăng vốn điều lệ.....	74
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	74
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	75
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết .....	75
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....	76
1. Loại chứng khoán.....	76
2. Mệnh giá.....	76
3. Tổng số chứng khoán niêm yết .....	76
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành .....	76
5. Phương pháp tính giá .....	76

6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	77
7.	Các loại thuế có liên quan .....	78
7.1.	<i>Thuế áp dụng đối với Công ty</i> .....	78
7.2.	<i>Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư, cổ đông công ty</i> .....	78
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT .....	80
VII.	DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN .....	81
VII.	PHỤ LỤC .....	83

## **NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

#### **1. Rủi ro về kinh tế**

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của CMC cũng không phải là ngoại lệ, chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới.

Cú sốc "Brexit", việc ông Donald Trump trở thành tổng thống Mỹ với các tuyên bố hạn chế người nhập cư, giảm thuế và tăng chi tiêu ngân sách, rút lui khỏi những cam kết thương mại và ủng hộ chủ nghĩa bảo hộ, đe dọa trừng phạt Trung Quốc, FED tiếp tục tăng lãi suất là những nhân tố tác động tới dòng vốn đầu tư toàn cầu và ảnh hưởng tới diễn biến TTCK của nhiều nước trong đó có cả Việt Nam.

Trong nước, GDP năm tăng trưởng 6,21%, thấp hơn so với năm 2015 và mục tiêu 6,7% trong khi lạm phát tăng 4,74% (năm 2015 chỉ tăng 0,6%). Thu hút FDI đạt 20,9 tỷ USD giảm 7,9% tuy nhiên vốn thực hiện đạt 15,8 tỷ USD, mức cao nhất từ trước tới nay. Mặt bằng lãi suất nhìn chung ổn định, tỷ giá tại thời điểm cuối năm tăng 1,22%, tỷ lệ nợ xấu của hệ thống ngân hàng tính tới 30/11/2016 đã giảm xuống 2,42% từ mức 2,72% cùng kỳ năm 2015.

Tuy nhiên một số thách thức tồn tại bao gồm: nợ công tăng lên 64,7% GDP, gần với mức trần 65% và tiếp tục tăng so với năm 2015 (61,3% GDP) trong bối cảnh thâm hụt ngân sách chưa có chiều hướng giảm (4,28% GDP); quá trình tái cơ cấu DNNN trong năm 2016 diễn ra chậm do sự thay đổi về bộ máy cũng như nhiều chính sách liên quan phải rà soát lại (số lượng doanh nghiệp cổ phần hóa, sắp xếp chỉ tương đương 21,7% so với năm 2015, thoái vốn tương đương 30,2% so với 2015); xử lý nợ xấu của hệ thống ngân hàng vẫn còn rất chậm.

#### **Một số chỉ tiêu kinh tế năm 2015, 2016**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>2015</b>	<b>2016</b>
<b>Tăng trưởng GDP</b>	6,68%	6,21%
<b>Lạm phát</b>	0,6%	4,74%
<b>Tăng trưởng tín dụng</b>	17,29%	18,71%

Chỉ tiêu	2015	2016
Tỷ giá USD/VND	21.890	22.159
Dự trữ ngoại hối (tỷ USD)	30,3	40
Thâm hụt ngân sách (so với GDP)	4,28%	4,28%

Nguồn: TCTK, WB, HSBC, NHNN, SHS Research

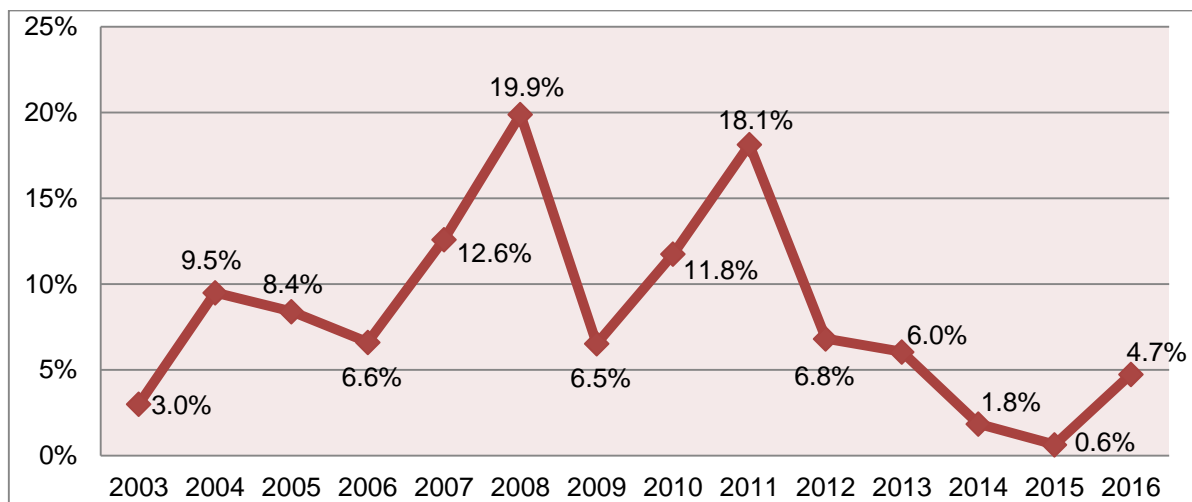
Nhìn chung, kinh tế trong nước cũng như toàn cầu đã và đang được cải thiện nhưng vẫn chưa phục hồi hoàn toàn sau khủng hoảng, tăng trưởng vẫn còn chậm và tiềm ẩn nhiều nguy cơ bất lợi. Mặc dù nền kinh tế đang dần thoát ra khỏi giai đoạn suy thoái, nhưng để tiếp tục tồn tại và phát triển, đòi hỏi Công ty phải luôn chủ động, nhạy bén, kịp thời có các giải pháp, biện pháp vượt qua khó khăn thách thức, tận dụng triệt để các cơ hội có được để phát triển vươn lên.

### Lạm phát

Chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các chi phí nguyên vật liệu đầu vào và các chi phí sản xuất kinh doanh khác. Tại Việt Nam, tỷ lệ lạm phát đã tăng từ 6,6% năm 2006 lên 12,6% trong năm 2007, đặc biệt năm 2008 tỷ lệ lạm phát đã tăng lên tới 19,87%. Mặc dù năm 2009, nhờ các nỗ lực kiểm soát lạm phát của Chính phủ và Nhà nước, tỷ lệ lạm phát giảm xuống còn 6,9%. Tuy nhiên, bước sang năm 2010 tỷ lệ lạm phát của Việt Nam tăng trở lại 11,8%.

Tính chung trong giai đoạn 2003-2010, lạm phát của Việt Nam đã tăng trung bình trên 9,8%/năm, vượt xa con số của một số quốc gia khác trong khu vực như Thái Lan (2,7%) hay Trung Quốc (2,1%).

Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2003-2016



Nguồn: Tổng cục thống kê

Đặc biệt, chỉ số giá tiêu dùng năm 2011 đã tăng tới 18,13% so với tháng 12 năm 2010, vượt xa chỉ tiêu 7% đặt ra từ đầu năm. Nguyên nhân chủ yếu của sự tăng mạnh này là do những biến động về giá vàng, tỷ giá USD, lãi suất, nhập siêu cao... đã kéo theo nhiều mặt hàng trong nước tăng giá. Ngoài ra, giá cả của các mặt hàng công nghiệp, lương thực tăng mạnh cũng đã góp phần gây ra tình trạng lạm phát tăng cao gần đây. Năm 2012, với mục tiêu chính trong công tác điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ là kiềm chế lạm phát, Việt Nam đã đạt được kết quả khả quan với tỷ lệ lạm phát của cả năm 2012 dừng lại tại mức 6,8%.

Năm 2014, diễn biến CPI hoàn toàn nằm ngoài dự báo của các chuyên gia khi chỉ tăng 1,84% so với cuối năm 2013 - mức thấp nhất trong vòng 13 năm gần đây. Nguyên nhân là do nhóm hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong rổ tính toán là lương thực, thực phẩm chỉ tăng thấp 2,61% trong khi nhóm hàng nhà ở, vật liệu xây dựng giảm 1,95% và nhóm giao thông giảm tới 5,57% nhờ giá xăng dầu giảm tới 12 lần (-26%), một số nhóm các năm trước tăng mạnh như giáo dục, y tế cũng có mức tăng thấp hơn nhiều. Lạm phát năm 2015 xuống thấp ở mức kỷ lục, chưa đến 1%. Đến năm 2016, mức lạm phát duy trì dưới 5%. CPI tháng 12 tăng 0,23% so với tháng trước. Tính chung cả năm, CPI đã tăng 4,74% so với cuối năm 2015. Tính bình quân năm 2016, chỉ số giá cao hơn năm ngoái 2,66%, đều thấp hơn so với giới hạn 5% được phê duyệt.

Tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp, giúp Doanh nghiệp kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định. Tuy nhiên, lạm phát thấp cũng cho thấy sức cầu tiêu dùng ngày càng yếu đi, làm gia tăng nguy cơ giảm phát và tác động tiêu cực đến mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

### **Lãi suất**

Trong năm 2016, Ngân hàng Nhà nước chủ động thực hiện các giải pháp quản lý thị trường ngoại tệ, thị trường vàng, để tiếp tục giảm tình trạng đô la hóa, vàng hóa trong nền kinh tế; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; và điều hành lãi suất, tỷ giá phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát, thị trường tiền tệ trong nước và quốc tế.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của Công ty.



Các hoạt động sản xuất kinh doanh của CMC chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan. Với đặc thù là một nền kinh tế non trẻ, đang phát triển với tốc độ cao, các chủ thể kinh tế cũng như các mối quan hệ kinh tế mới liên tục hình thành đòi hỏi phải có sự điều chỉnh của hệ thống quy phạm pháp luật cho phù hợp với tình hình thực tế. Những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp.

Ngoài ra, là một công ty đại chúng đã niêm yết, ngoài sự tác động và chi phối chính của Luật Doanh nghiệp, CMC còn chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường Chứng khoán.

### **3. Rủi ro đặc thù**

Theo Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam, trong năm 2015 cạnh tranh trên thị trường VLXD quyết liệt hơn bởi kinh tế trong nước hội nhập sâu hơn với khu vực và thế giới. Đây cũng là năm Việt Nam cam kết cắt giảm 93% số dòng thuế có mức thuế suất 0% và 7%. Đặc biệt, khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA) cũng đang tiến tới thực hiện những cam kết cuối cùng để thành lập Cộng đồng ASEAN (AEC) vào năm 2015. Đáng chú ý, thời gian qua, ngành VLXD trong nước đầu tư ào ạt, dàn trải và thiếu định hướng chiến lược, dẫn đến cung vượt cầu, tranh mua tranh bán. Trong khi đó, ngày càng nhiều sản phẩm VLXD nội địa lại bị hàng ngoại chèn ép ngay trên sân nhà. Ngoài ra, còn xảy ra hiện tượng cung vượt cầu ở một số mặt hàng như xi măng, gạch ốp lát, kính xây dựng... Nguyên nhân do tình trạng đầu tư quá nóng, các doanh nghiệp tư nhân và Nhà nước đều ào ạt đầu tư vào lĩnh vực này. Bên cạnh đó, việc bổ sung quá nhiều dự án nằm ngoài quy hoạch đã làm tăng thêm sức ép về nguồn cung VLXD đối với thị trường. Theo các chuyên gia kinh tế, dù đầu tư ào ạt nhưng tiềm lực tài chính của các doanh nghiệp trong ngành VLXD hiện không mạnh. Tỷ lệ vốn vay trên tổng vốn đầu tư lớn, do đó doanh nghiệp VLXD rất dễ bị ảnh hưởng khi thị trường tài chính có biến động. Chưa kể, cũng do tiềm lực tài chính yếu nên doanh nghiệp không đầu tư được các thiết bị tốt để sản xuất nên chất lượng và giá thành thiếu tính cạnh tranh. Đặc biệt, khi hội nhập vào sân chơi toàn cầu, nhiều nước có nguồn cung VLXD dư thừa như Thái Lan, Nhật Bản, Trung Quốc... sẽ đẩy mạnh xuất khẩu để giảm tồn kho, qua đó sẽ càng cạnh tranh gay gắt hơn.

Trong năm 2016 và năm 2017, ngành VLXD cũng gặp phải nhưng rủi ro khác như giá nguyên liệu đầu vào tăng; khả năng lãi suất tăng sẽ ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp sử dụng nhiều nợ vay để đầu tư mới.

Hiện nay, tất cả các dòng sản phẩm của CMC đều đánh thuế Giá trị gia tăng (VAT) 10%. Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, mức thuế suất áp dụng hiện nay đối với CMC là 20%.

#### **4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu**

Là một doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh hiệu quả và công bố thông tin minh bạch, cổ phiếu của Công ty cổ phần CMC (*Mã chứng khoán: CVT*) được nhà đầu tư quan tâm và đánh giá giá tốt. Tuy nhiên, giá cổ phiếu của CMC không thể không tránh khỏi những biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam và thị trường chứng khoán thế giới. Đặc biệt khi cổ phiếu đã được niêm yết, các yếu tố trên càng trở nên nhạy cảm và ảnh hưởng trực tiếp đến giá giao dịch cổ phiếu của Công ty.

#### **5. Rủi ro khác**

Bên cạnh những rủi ro trên, những sự cố như thiên tai, biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh... sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Công ty hoặc làm cho số lượng khách hàng của Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Điều này dẫn đến ảnh hưởng nghiêm trọng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức niêm yết**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CMC**

Ông: Nguyễn Quang Huy - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc

Ông: Dương Quốc Chính - Chức vụ: Phó CT HĐQT, Phó TGD, kiêm Kế toán trưởng

Bà: Nguyễn Thị Phương Nga - Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### **2. Tổ chức tư vấn**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đức Tiến

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn (nếu có) với Công ty cổ phần CMC. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần CMC cung cấp.

### **III. CÁC KHÁI NIỆM**

CMC/CVT	: Công ty cổ phần CMC
Công ty	: Công ty cổ phần CMC
Tổ chức tư vấn/ SHS	: Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
BCTC	: Báo cáo tài chính
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban Kiểm soát
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
VCSH	: Vốn chủ sở hữu
VND	: Việt Nam đồng

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

##### 1.1.1. Thông tin chung

- Tên Doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN CMC**
- Tên tiếng Anh: CMC Joint Stock Company
- Tên viết tắt: JSC CMC
- Trụ sở chính: Lô B10 – B11 KCN Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
- Điện thoại: (0210) 3991706
- Fax: (0210) 3991800
- Website: [cmctile.com.vn](http://cmctile.com.vn)
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 2600106523 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 20/04/2006 và thay đổi lần thứ 9 ngày 19/06/2017
- Vốn điều lệ: 282.239.030.000 đồng  
(Hai trăm tám mươi hai tỷ hai trăm ba mươi chín triệu ba mươi nghìn đồng)

##### 1.1.2. Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392 (Chính)
2	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
3	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
4	Bốc xếp hàng hóa <i>Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ</i>	5224
5	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Chi tiết: Bán buôn sắt thép</i>	4662
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
7	Bán buôn tổng hợp	4690
8	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
9	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
10	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

STT	Tên ngành	Mã ngành
11	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị, vật liệu điện, máy móc, thiết bị phụ tùng máy công nghiệp, xây dựng; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</i>	4659

### 1.2. Quá trình hình thành, phát triển

Thời gian	Những cột mốc hình thành và phát triển quan trọng
Năm 1958	Công ty Công nghiệp bê tông và VLXD tiền thân là Nhà máy Bê tông Việt Trì
Tháng 3/2006	Thực hiện cổ phần hóa đổi tên thành Công ty Cổ phần CMC với VDL 40 tỷ đồng
Tháng 9/2010	Xây dựng Nhà máy gạch CMC số 2 tại KCN Thụy Vân – TP. Việt Trì với công suất giai đoạn 1 là 5 triệu m <sup>2</sup> /năm. Hoạt động vào tháng 8/2012.
Tháng 1/2015	Xây dựng Nhà máy gạch CMC số 2 ( giai đoạn 2) với công suất 10 triệu m <sup>2</sup> /năm. Hoạt động vào tháng 12/2015.
Năm 2017	Xây dựng Nhà máy gạch CMC số 2 (giai đoạn 3) sản xuất gạch Granit thấm muối tan chất lượng cao. Dự kiến đi vào hoạt động tháng 12/2017.

### 1.3. Những thành tựu đã đạt được

- Huân chương lao động hạng ba năm 1994;
- Huân chương lao động hạng nhì năm 1998;
- Huân chương lao động hạng nhất năm 2003;
- Huy chương vàng về sản phẩm đạt chất lượng cao ngành xây dựng và huy chương vàng Hội chợ quốc tế (năm 1998 đến năm 2003);
- Giải Quả cầu vàng năm 2004 – 2005;
- Giải thưởng môi trường xanh bền vững năm 2008;
- Huân chương Độc lập hạng Ba 2012;

### 1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Thời gian	Vốn ĐL trước phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn ĐL sau phát hành	Hình thức phát hành
2010	40.000.000.000	40.000.000.000	80.000.000.000	Phát hành ra công chúng Phát hành riêng lẻ

Thời gian	Vốn ĐL trước phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn ĐL sau phát hành	Hình thức phát hành
				Phát hành cho CBCNV
2014	80.000.000.000	80.000.000.000	160.000.000.000	Phát hành ra công chúng
2015	160.000.000.000	31.999.680.000	191.999.680.000	Cổ tức bằng cổ phiếu
2016	191.999.680.000	9.599.980.000	201.599.660.000	ESOP
2017	201.599.660.000	80.639.370.000	282.239.030.000	Cổ tức bằng cổ phiếu

#### ❖ Tăng vốn đợt 1

- VDL trước phát hành: 40.000.000.000 đồng
- VDL sau phát hành: 80.000.000.000 đồng
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 4.000.000 cổ phần
- Phương thức phát hành: Phát hành ra công chúng, phát hành riêng lẻ và phát hành cho CBCNV
- Đối tượng phát hành:
  - Phát hành cho cổ đông hiện hữu: 3.000.000 cổ phần
  - Phát hành cho CBCNV: 200.000 cổ phần
  - Phát hành cho cổ đông chiến lược: 800.000 cổ phần
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Giấy chứng nhận chào bán số 602/UBCK-GCN ngày 07/07/2010 của UBCKNN
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 04/10/2010

#### ❖ Tăng vốn đợt 2

- VDL trước phát hành: 80.000.000.000 đồng
- VDL sau phát hành: 160.000.000.000 đồng
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 8.000.000 cổ phần
- Phương thức phát hành: Phát hành ra công chúng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Giấy chứng nhận chào bán số 85/GCN-UBCK ngày 15/10/2014 của UBCKNN
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 30/12/2014

#### ❖ Tăng vốn đợt 3

- VDL trước phát hành: 160.000.000.000 đồng
- VDL sau phát hành: 191.999.680.000 đồng
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 3.199.968 cổ phần
- Phương thức phát hành: Cổ tức bằng cổ phiếu (20%)
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 26/06/2015

#### ❖ **Tăng vốn đợt 4**

- VDL trước phát hành: 191.999.680.000 đồng
- VDL sau phát hành: 201.599.660.000 đồng
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 959.998 cổ phần
- Phương thức phát hành: Phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)
- Đối tượng phát hành: Cán bộ công nhân viên
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 25/01/2017

#### ❖ **Tăng vốn đợt 5**

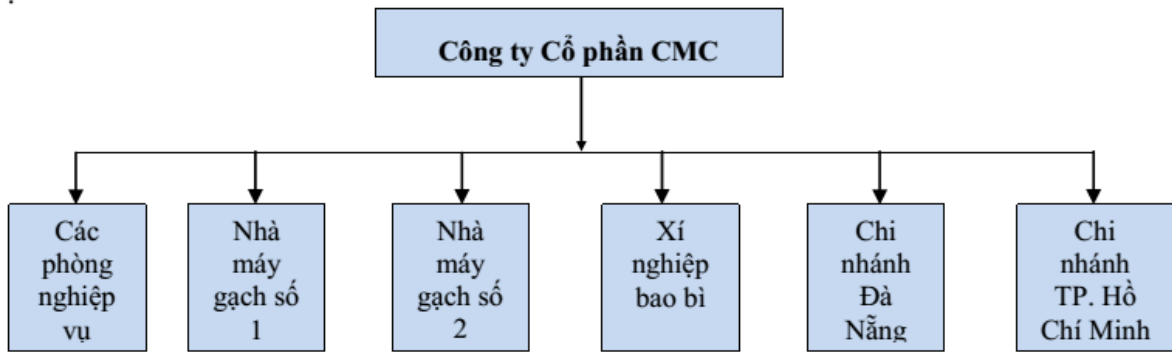
- VDL trước phát hành: 201.599.660.000 đồng
- VDL sau phát hành: 282.239.030.000 đồng
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 8.063.937 cổ phần
- Phương thức phát hành: Cổ tức bằng cổ phiếu (40%)
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 01/06/2017

## 2. **Cơ cấu tổ chức công ty**

Công ty Cổ phần CMC được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.



**Sơ đồ tổ chức của Công ty**



Nguồn: CTCP CMC

Trụ sở chính của Công ty tại KCN Thủy Vân, Việt Trì, Phú Thọ là nơi đặt văn phòng làm việc của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc Công ty, các phòng nghiệp vụ của Công ty. Các chi nhánh là nơi trực tiếp bán hàng và là văn phòng đại diện của công ty tại các địa phương.

Ngoài ra, CMC còn có hệ thống các đại lý phủ rộng cả 3 miền, là kênh bán hàng trực tiếp của Công ty:

**Danh sách các Đại lý Công ty cổ phần CMC**

TT	Tên đại lý	Địa chỉ
	<b>Miền Bắc</b>	
1	Công ty TNHH MTV Cao Đại An Khang	Số 8 Phố Bồ Xuyên - tổ 15 - P.Bồ Xuyên-Thái Bình
2	Doanh Nghiệp Tư Nhân Ba Hối	Số 657, Hoàng Tân, Xã Hoàng Đồng, TP Lạng Sơn, T.Lạng Sơn
3	Công ty cổ phần xây dựng & thương mại Cường Đức	Xã Cỏ Tiét - Huyện Tam Nông - Phú Thọ
4	Công ty TNHH Đại Long	Số 741, Đường Long Hưng, P. Hoàng Diệu, TP. Thái Bình, T. Thái Bình
5	Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Đại Thanh	Khu Cửa Đồng - Thị Trấn Hương Canh - H. Bình Xuyên - T. Vĩnh Phúc
6	Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Đạt Minh	Thôn Lương Hội - Thị Trấn Lương Bằng - Huyện Kim Động - Hưng Yên
7	Đỗ Quang Dũng	Thôn An Hòa 1, Xã An Tường, TP. Tuyên Quang, T. Tuyên Quang
8	Cửa hàng Đồng Xanh	Bản Thạt Luồng Tay , Mường Xay Xẹt Thả , Thủ Đô Viêng Chăn , Lào
9	Công ty TNHH Đức Thái	Tổ 21 - Phường Minh Khai - Thị xã Hà Giang - Hà Giang
10	Công ty TNHH Đức Thành Thái Nguyên	Ngõ 749 - Đường Dương Tự Minh - P.Quang Vinh - Thái Nguyên

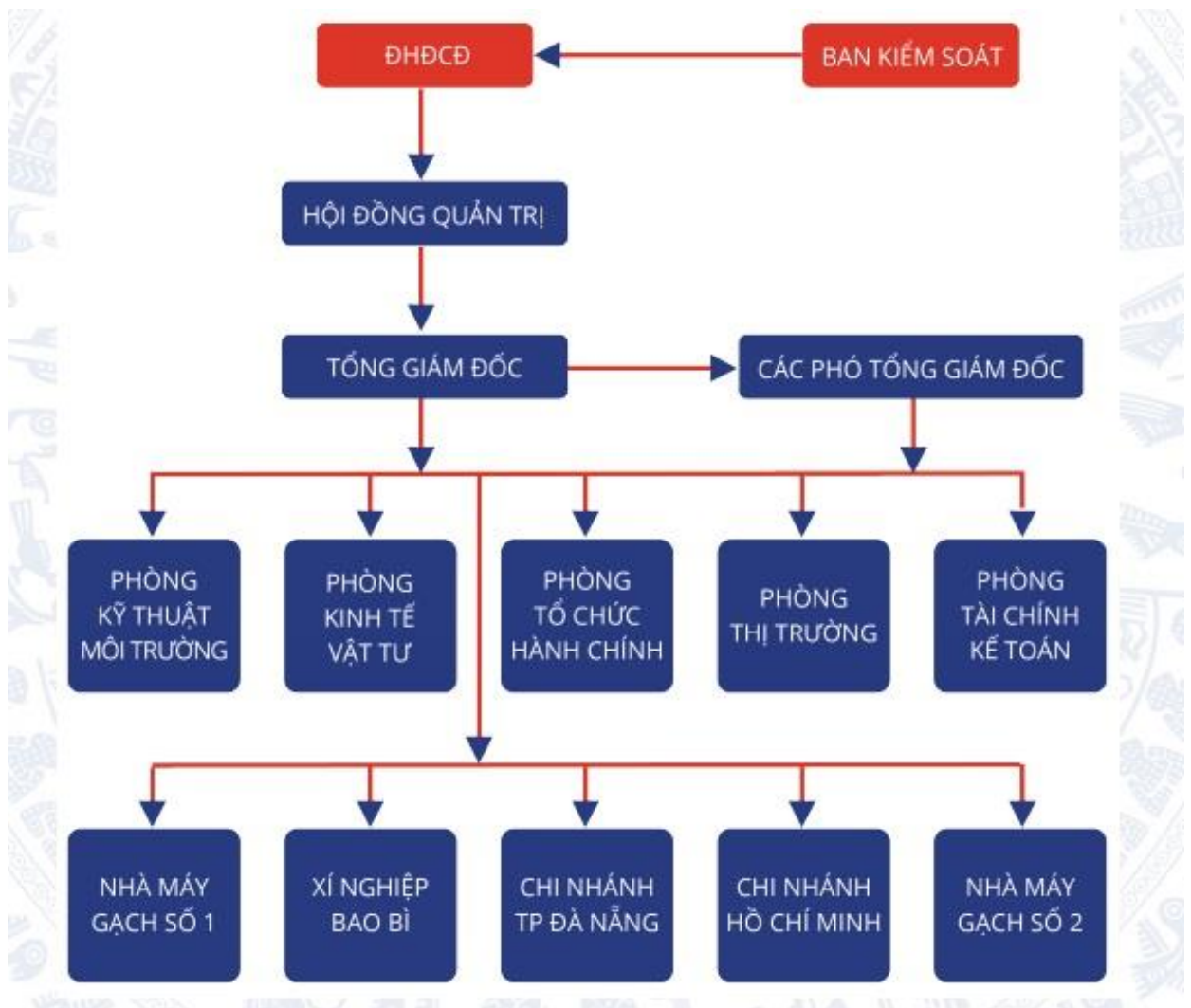
TT	Tên đại lý	Địa chỉ
11	Công ty TNHH H.T.A	KM2 - Quốc lộ 21B - Phú Lãm - Quận Hà Đông - Hà Nội
12	Công ty TNHH Thương Mại & Xây Dựng Hải Hà Anh	19 đường Kênh Liên, P. Bạch Đằng, TP Hạ Long, TP. Quảng Ninh
13	Cửa hàng Hải Ngoan	Thôn Kim Xuyên, Xã Hồng Lạc, H. Sơn Dương, T. Tuyên Quang
14	Công ty TNHH Hải Vinh	Khu đô thị mới Vinh Tân - P. Vinh Tân - TP. Vinh - Nghệ An
15	Công ty TNHH một thành viên Hộ Nhâm	SN117, Đ. Phạm Văn Đồng, tổ 2, p. Hưng Thành, TP.Tuyên Quang
16	Công ty cổ phần phát triển Hòa Bình	Tổ 23 Khu 5 Phường Thanh miếu, Việt Trì, Phú Thọ
17	Công ty cổ phần tập đoàn Hòa Bình Minh	Đường Hùng Vương - Khu 4 -Phường Vân Phú - TP Việt Trì - Phú Thọ
18	Công ty TNHH Hoàng Minh Hải HB	SN 79- tổ 25- Phường Tân Thịnh- TP Hòa Bình- Hòa Bình
19	Công ty Cổ phần Hồng Hải Home	Số 1 đường Nguyễn Công Trứ, Phường Lộc Vượng, TP. Nam Định
20	Công Ty TNHH Thương Mại Hưng Tín	Số 351,đường Nguyễn Huệ, P. Phố Mới, TP.Lào Cai, T.Lào Cai
21	Công ty TNHH Hương Tài	Tổ 3 - Khu I - Phường Nông Trang - TP Việt Trì - Phú Thọ
22	Cửa hàng Huy Vương	Xã Toàn Thắng - Huyện Kim Động - Hưng Yên
23	Công ty cổ phần ITACA	Tổ 5, phố Việt Hưng, phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, Phú Thọ
24	Lê Minh Tuấn	Xóm 1 - Diễn Xuân - Diễn Châu - Nghệ An
25	Công ty TNHH Xây Dựng & Thương Mại Liên Hoàn	Xóm Chùa Chợ - Xã Thượng Trưng - H. Vĩnh Tường - T. Vĩnh Phúc
26	Cửa hàng Long Phương	Mình Khai - Hoài Đức - Hà Nội
27	Công ty TNHH Minh Đức	Thôn Phương cầu, xã Phương Liễu, H. Quế Võ, T. Bắc Ninh
28	Cửa Hàng Nam Long	Cẩm Vịnh - Cẩm Xuyên - Hà Tĩnh
29	Công ty TNHH Nam Tân	Số 28 Nguyễn Hới- Phường Phạm Ngũ Lão - Hải Dương
30	Công ty TNHH dịch vụ & thương mại Nghĩa Hoa	Thị Tứ Bô Thời - Xã Hồng Tiến - Huyện Khoái Châu - Hưng Yên
31	Ngô Trường Nguyên	Phường Phong Châu- Thị Xã Phú Thọ- Phú Thọ
32	Cửa hàng Phạm Văn Vươn	Thôn Điền Nhi, Xã Toàn Thắng, H. Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương
33	Công ty TNHH Phương Hoài tỉnh Điện Biên	Số nhà 54, tổ dân phố 9 - P. Nam Thanh. - TP Điện Biên Phủ - T. Điện Biên
34	Công ty CP Thương Mại T.N.G Quảng Ninh	Tổ 4 , Khu Nam Thạch B, Phường Cẩm Thạch , TP Cẩm Phả , Quảng Ninh
35	Công ty cổ phần Công nghiệp Gốm Sứ TAICERA	KCN Gò Dầu - Xã Phước Thái - Long Thành - Đồng Nai
36	Công ty cổ phần thương mại Thành Nam	Số 284 Tô Hiệu - P. Hồ Nam - Q. Lê Chân - Hải Phòng
37	Công Ty TNHH Thanh Xoan	Khu 2 - Thị Trấn Nénh - Việt Yên - Bắc Giang

TT	Tên đại lý	Địa chỉ
38	Công ty TNHH MTV Thủy Tập TN	Tổ 7, Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, T Thái Nguyên
39	Trần Quang Tình	Xã Thanh Trù - Thành phố Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc
40	Công ty TNHH Trường Thành Bắc Giang	Thôn Tân Phương - xã Tân Mỹ - TP Bắc Giang - T. Bắc Giang
41	Công Ty Cổ Phần Vận Tải và Thương Mại Trường Thành	Số 031, Lê Lợi, Phường Lào Cai, Thành Phố Lào Cai, Lào Cai
42	Công ty TNHH TM Tuấn Hồng Phú Thọ	Tổ 11B, Phố Anh Dũng, P.Tiên Cát, TP .Việt Trì, Phú Thọ
43	Công ty TNHH Vân Lâm	SN745A - Tổ 2 - Phường Nam Sơn - Thành phố Tam Điệp - Ninh Bình
44	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Tổng Hợp Vĩnh Phú	SN2316, Đ.L Hùng Vương, Phường Vân Cơ, TP Việt Trì, T. Phú Thọ
45	Công Ty TNHH Thương Mại và Xuất Nhập Khẩu VNG	Thị Tứ Bô Thời - Xã Hồng Tiến - Huyện Khoái Châu - Hưng Yên
46	Công ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Ý Gia	Số 555 Đường Hàn Thuyên - Phường Đại Phúc - TP Bắc Ninh - Bắc Ninh
47	Công ty cổ phần Zetta	Số 63, Ngõ 1, Đ.Phạm Văn Đồng, P. Mai Dịch, Q.Cầu giấy, TP Hà Nội
	<b>Miền Nam</b>	
1	Cửa hàng VLXD Ba Tân	Số 81A - Thống Nhất - Liên Nghĩa - Đức Trọng - Lâm Đồng
2	Doanh Nghiệp Tư Nhân Chín Phước	Số 1411 ĐL.Bình Dương, Khu 4, P Hiệp An, Thủ Dầu Một, Bình Dương
3	Công ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Công Danh	Số 408, Cách Mạng Tháng Tám, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ
4	Công ty TNHH Thương Mại Hiện Nga	Số 18/2E Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, TP Long Xuyên, An Giang
5	Công Ty TNHH TM Dịch Vụ và Đầu Tư Hòa Phát Đạt	Số 62/22 Cư xá Lữ Gia - Phường 15 - Quận 11 - TP Hồ Chí Minh
6	Công ty TNHH một thành viên Trang Minh Anh	Số 15, tổ 7, ấp Xóm Góc, QL51, Xã Long An, H. Long Thành, T. Đồng Nai
7	Công ty trách nhiệm hữu hạn VINAMEN	Số 10/1A, khu phố 1, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai
8	Công ty TNHH MTV TM DV Nam Long Bình	Số 3 lô M4, khu nhà ở khóm 1, Phường Long Bình Tân, TP Biên Hòa, T Đồng Nai
9	Công ty TNHH Thiên Kế	Số 430 Tổ 8 , ấp Hiền Hòa, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Đồng Nai
10	Công ty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Trường Thịnh	Số 495 Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP Hồ Chí Minh
11	Doanh nghiệp tư nhân Vật liệu xây dựng Thành Nhơn	Số 41, Đường Lê Thái Tổ, Phường 2, TP.Vĩnh Long, T. Vĩnh Long
12	Công Ty TNHH TM DV Vạn Thiên Hải	Ấp Cầu Tre, Xã Lợi Bình Nhơn, TP Tân An, Long An

TT	Tên đại lý	Địa chỉ
	<b>Miền Trung</b>	
1	Công Ty TNHH Việt Hương	Số 37 A Điện Biên Phủ - Phường Chính Gián - Quận Thanh Khê - TP. Đà Nẵng
2	Công ty TNHH Vũ Đại Phúc	Lô 21 Đ. Vũ Lập, P. Hòa Khánh Nam, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
3	Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Giang Loan	Số 126 Trần Hưng Đạo - Phường 3 - TX Quảng Trị - Quảng Trị -
4	Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Quang Thiện	Thôn Minh Thanh - X Hương Vinh - TX Hương Trà - T Thừa Thiên Huế
5	DNTN Thương Mại và Dịch Vụ Tiến Đạt	Số 150 - Lê Hồng Phong - TP. Nha Trang

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

#### Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: CTCP CMC

Hiện tại, Công ty Cổ phần CMC đang áp dụng theo mô hình tổ chức của công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

❖ ***Đại hội đồng cổ đông***

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

❖ ***Hội đồng quản trị***

Là cơ quan quản lý Công ty giữa hai kỳ đại hội, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện tại HĐQT Công ty Cổ phần CMC có 05 thành viên, nhiệm kỳ là 5 năm.

**Ông Nguyễn Quang Huy**

**Chủ tịch HĐQT**

Ông Dương Quốc Chính

Phó Chủ tịch HĐQT

Ông Tạ Quang Vững

Ủy viên HĐQT

Ông Nguyễn Phi Sơn

Ủy viên HĐQT

Ông Kiều Thế Vinh

Ủy viên HĐQT

❖ ***Ban Kiểm soát***

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Hiện tại, Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ là 5 năm.

**Bà Nguyễn Thị Phương Nga**

**Trưởng Ban Kiểm Soát**

Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

Thành viên Ban Kiểm Soát

Ông Lê Văn Chiến

Thành viên Ban Kiểm Soát

❖ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

**Ông Nguyễn Quang Huy**

**Tổng giám đốc**

Ông Dương Quốc Chính

P. Tổng giám đốc

Ông Tạ Quang Vững

P. Tổng giám đốc

Ông Kiều Sơn Hùng

P. Tổng giám đốc

Ông Đỗ Phúc Viện

P. Tổng giám đốc

❖ **Các phòng, ban khác**

- **Phòng Kế hoạch kỹ thuật:** trực tiếp điều hành công nghệ để đảm bảo chất lượng sản xuất gạch ốp lát. Nghiên cứu và ứng dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật đưa vào sản xuất trong dây chuyền. Xem xét kế hoạch mua nguyên vật liệu, vật tư phục vụ sản xuất.
- **Phòng Kinh tế vật tư:** Xây dựng chiến lược, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; quản lý tất cả các loại vật tư, phụ tùng thiết bị, nguyên nhiên vật liệu của Công ty; tìm kiếm khai thác thị trường mua, bán các loại vật tư, nguyên liệu đầu vào; thẩm định, trình giá mua nguyên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh.
- **Phòng Tổ chức hành chính:** Tổ chức cán bộ, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, giải quyết các chế độ chính sách đối với người lao động; xây dựng đơn giá tiền lương và công tác thi đua khen thưởng; công tác quản trị văn thư, lưu trữ, bảo hộ và vệ sinh lao động, công tác bảo vệ.
- **Phòng Thị trường:** Lập kế hoạch quảng cáo, kinh doanh tiếp thị, đề xuất xây dựng các chính sách bán hàng; thiết kế mẫu mã định hướng tham mưu sản xuất các sản phẩm phù hợp với thị trường.



- **Phòng Tài chính kế toán:** Quản lý vốn, nguồn vốn của doanh nghiệp, thanh quyết toán với khách hàng mua và bán, lập báo cáo tài chính theo niên độ quyết toán, báo cáo quyết toán thuế, phí và lệ phí theo quy định của Nhà nước.

❖ **Các chi nhánh**

Hiện nay Công ty đang hoạt động 02 chi nhánh là Chi nhánh Thành phố Đà Nẵng, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (*Chi nhánh Hà Nội của Công ty đã tạm dừng hoạt động từ ngày 20/01/2017 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/NQ-HĐQT-2017 ngày 06/01/2017*). Các chi nhánh đóng vai trò là văn phòng đại diện giới thiệu sản phẩm và tiếp thị bán hàng cho Công ty. Chi nhánh Thành phố Đà Nẵng còn thực hiện các nhiệm vụ như một đại lý của Công ty, nhận hàng hóa từ Công ty và phân phối bán hàng trực tiếp.

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông tại ngày 08/08/2017**

**4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại ngày 08/08/2017**

TT	Tên	Địa chỉ	CMND	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	<b>Nguyễn Quang Huy</b>	Vân Cơ, Việt Trì, Phú Thọ	Số 130768139 cấp ngày 02/04/2008 tại CA Phú Thọ	1.692.936	6,0%

*Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán ngày 08/08/2017 của VSD*

**4.2. Danh sách cổ đông sáng lập**

Theo Đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 20/04/2006, Công ty Cổ phần CMC có các cổ đông sáng lập:

TT	Tên	Địa chỉ	Số cổ phần tại ngày 08/08/2017	Tỷ lệ
1.	Tổng Công ty Xây dựng Sông Hồng	Phường Gia Cẩm, Việt Trì, Phú Thọ	0	0%
2.	Bùi Tiến Thành	Phường Tiên Cát, Việt Trì, Phú Thọ	0	0%
3.	Kiều Văn Linh	Phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	196.000	0,69%

TT	Tên	Địa chỉ	Số cổ phần tại ngày 08/08/2017	Tỷ lệ
4.	Nguyễn Đức Truyền	P. Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương, Hải Dương	0	0%
5.	Nguyễn Hữu Thảo	P. Ô Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%
6.	Đỗ Phúc Viện	P. Thọ Sơn, TP Việt Trì, Phú Thọ	106.400	0,38%
7.	Nguyễn Thị Kim Hué	Phường Tiên Cát, Việt Trì, Phú Thọ	41.400	0,15%
8.	Nguyễn Thị Bình Minh	Phường Tiên Cát, Việt Trì, Phú Thọ	2.000	0,01%

Nguồn: CMC

Đến thời điểm hiện tại, các quy định hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

#### 4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 08/08/2017

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>2.856</b>	<b>24.833.409</b>	<b>87,99%</b>
1	Tổ chức trong nước	23	1.126.336	3,99%
2	Cá nhân trong nước	2.833	23.707.073	84,00%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>38</b>	<b>3.390.494</b>	<b>12,01%</b>
1	Tổ chức nước ngoài	12	2.917.168	10,34%
2	Cá nhân nước ngoài	26	473.326	1,68%
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.894</b>	<b>28.223.903</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán ngày 08/08/2017 của VSD

#### 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

- ✓ Công ty mẹ: Không có
- ✓ Công ty con: Không có
- ✓ Công ty liên kết: Không có



## 6. Hoạt động kinh doanh

### 6.1. Sản lượng sản phẩm qua các năm

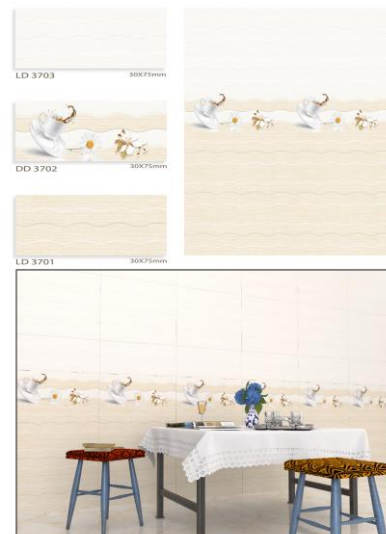
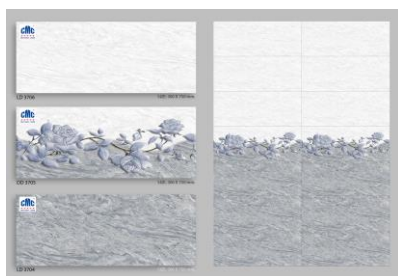
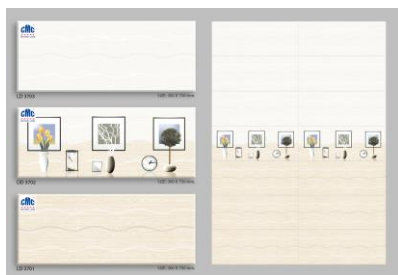
#### ❖ Các sản phẩm chính

Sản phẩm chính của CMC bao gồm: gạch lát, gạch ốp (bao gồm các ceramics và granit), ngoài ra công ty còn sản xuất các loại gạch thẻ và từ năm 2016 đưa ra thị trường thêm sản phẩm ngói. Các sản phẩm này đều đạt tiêu chuẩn Châu Âu chất lượng tốt, kích thước và kiểu dáng đa dạng. Trên thị trường hiện nay, CMC cùng với Tập đoàn Prime là 02 đơn vị sản xuất gạch có nhiều mẫu mã nhất, thu hút khách hàng nhờ liên tục thay đổi để đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng.

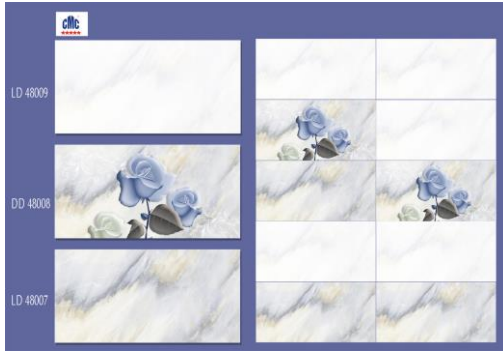
Ngoài ra, dự kiến cuối năm 2017 – đầu năm 2018, CMC sẽ đưa ra thị trường sản phẩm granit thấm muối tan và trong năm 2018 sẽ tiếp tục đầu tư dây chuyền sản xuất gạch granit khổ lớn.

#### Hình ảnh một số sản phẩm của CMC:

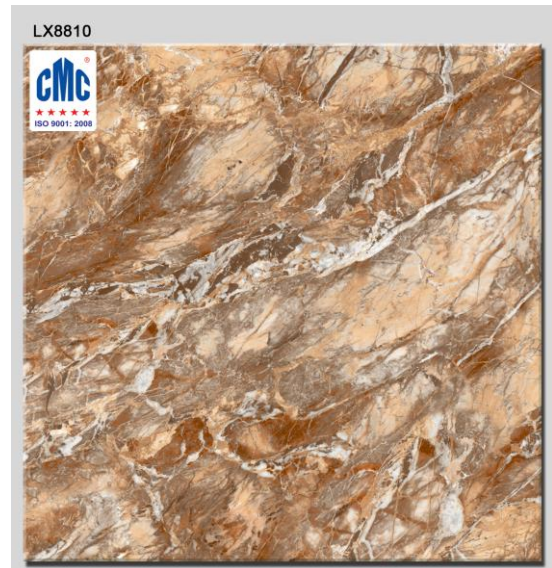
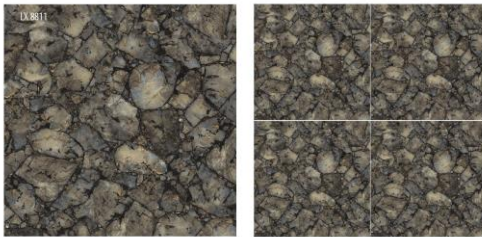
##### Gạch 30x75



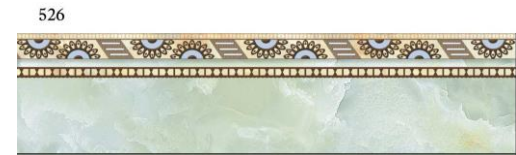
##### Gạch 40x80



**Gạch 80x80**

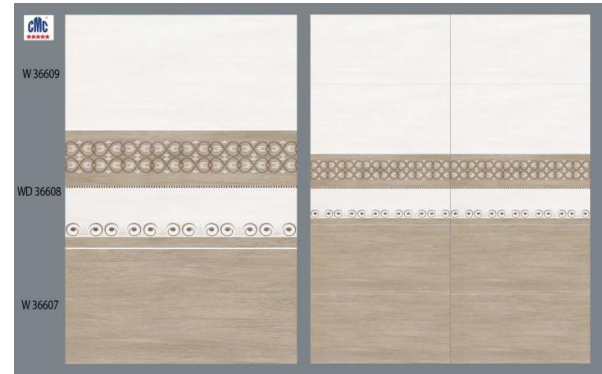


**Gạch 125x500**





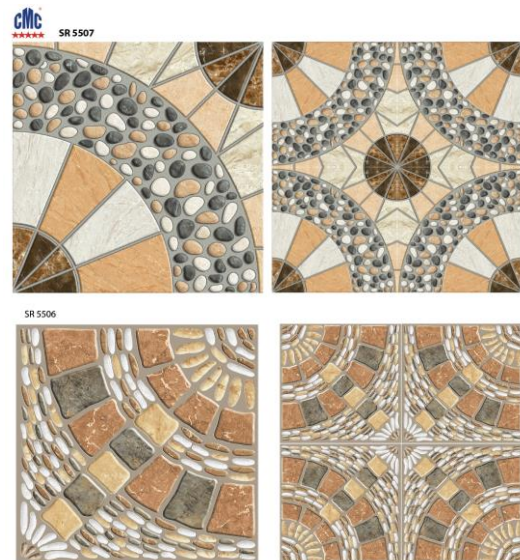
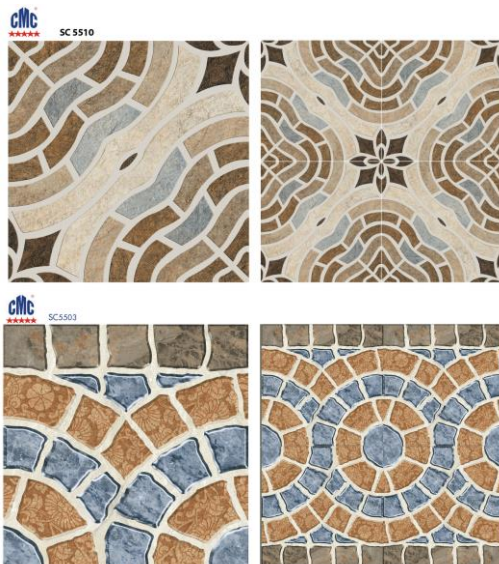
**Gạch ốp 30x60 bán sứ**



**SV40 CMC**



**Mẫu SV50 CMC**



❖ *Sản lượng qua các năm*

**TỔNG HỢP SẢN LƯỢNG BÁN HÀNG QUA CÁC NĂM**

Đơn vị: m<sup>2</sup>

STT	Sản Phẩm	2015		2016			6 tháng 2017	
		Sản lượng	Tỷ lệ	Sản lượng	Tỷ lệ	Tăng trưởng	Sản lượng	Tỷ lệ
1	Lát Ceramics	3.367.422	40,0%	5.278.647	38,8%	+57%	2.120.382	35,8%
2	Lát Granit	1.974.770	23,5%	2.440.358	17,9%	+24%	1.316.825	22,2%
3	Ốp Ceramics	2.836.218	33,7%	5.193.311	38,2%	+83%	2.086.102	35,2%
4	Ốp Granit		0,0%	267.259	2,0%	NA	144.214	2,4%
5	Thẻ	230.147	2,7%	281.465	2,1%	+22%	98.032	1,7%
6	Ngói		0,0%	146.890	1,1%	NA	164.290	2,8%
<b>Tổng Cộng</b>		<b>8.408.557</b>	<b>100%</b>	<b>13.607.930</b>	<b>100%</b>	<b>62%</b>	<b>5.929.845</b>	<b>100%</b>

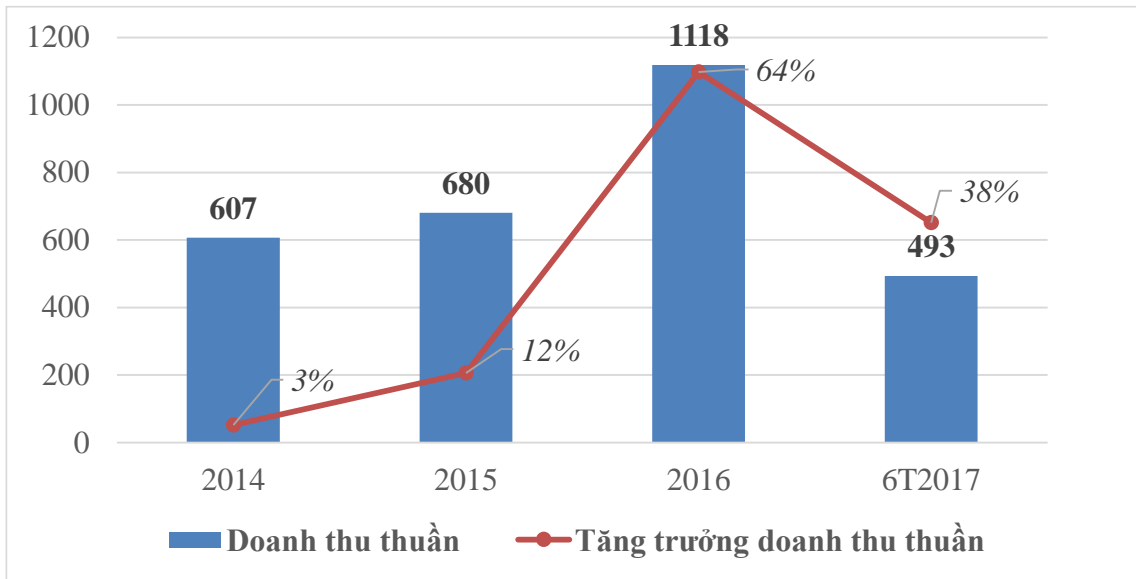
Nguồn: CMC

Năm 2016, Công ty đạt tăng trưởng sản lượng mạnh trên tất cả các dòng sản phẩm truyền thống, bao gồm: *gạch lát ceramics* (+57%); *gạch lát granit* (+23,5%), *gạch ốp ceramics* (+83%) và *gạch thẻ* (+22%); cũng trong năm 2016, CMC sản xuất 02 dòng sản phẩm mới là *gạch ốp granit* và *ngói lợp*, tuy chưa chiếm tỷ trọng đáng kể nhưng đang cho thấy sự đa dạng hóa sản phẩm của CMC. Tóm lại, năm 2016 CMC đã đạt được tăng trưởng tổng sản lượng 62% từ 8,4 triệu m<sup>2</sup> 13,6 triệu m<sup>2</sup>. 6 tháng đầu năm 2017 sản lượng của CMC đạt gần 6 triệu m<sup>2</sup>, trong đó *gạch ốp* và *lát ceramics* tiếp tục chiếm tỷ trọng cao nhất với tổng 71% tổng sản lượng, sản phẩm *gạch ốp* và *lát granit* đạt gần 1,5 triệu m<sup>2</sup>, nâng tỷ trọng lên chiếm 24,6% tổng sản lượng từ mức 19,9% năm 2016, còn lại là các sản phẩm bao gồm *gạch thẻ* (1,7%) và *ngói* (2,8%).

❖ *Doanh thu qua các năm*

**Doanh thu thuần qua các năm**

Đơn vị: tỷ đồng



Những năm qua CMC luôn duy trì được tốc độ tăng trưởng doanh thu tốt, đặc biệt trong năm 2016, khi nhà máy CMC2 giai đoạn 2 đi vào hoạt động hết công suất, CMC đã đạt được tăng trưởng mạnh cả sản lượng (+62%), đạt 13.6 triệu m<sup>2</sup> và doanh thu thuần (+64%), đạt 1.118 tỷ. Nhìn chung, tăng trưởng đều đạt mức cao trên tất cả các dòng sản phẩm. Trong năm 2016, CMC giới thiệu ra thị trường các sản phẩm mới là *gạch ốp granit* và *ngói ceramics*, bước đầu thăm dò thị trường nhưng đã đạt được những kết quả khả quan. 6 tháng đầu năm Công ty đạt doanh thu thuần là 493 tỷ đồng tăng trưởng 38% so với cùng kỳ năm 2016.

**6.2. Nguyên vật liệu**

Những nguyên vật liệu chính để sản xuất gạch bao gồm: *đất sét, fenspat (tràng thạch) và phụ gia*. Nhìn chung các nguồn nguyên vật liệu này đều có sẵn trong nước và tập trung tại các tỉnh phía Bắc, thuận tiện cho việc sản xuất của CMC. Trong đó, đất sét chủ yếu được nhập từ các tỉnh: Quảng Ninh, Hải Dương, Bắc Giang; fenspat được nhập từ các tỉnh: Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ; các nguồn cung này đều ổn định nhờ trữ lượng dồi dào. Bên cạnh đó, CMC cũng thiết lập mạng lưới các nhà cung cấp để đảm bảo giá cả cạnh tranh nhất và luôn sẵn sàng cho hoạt động sản xuất.

Ngoài những nguyên vật liệu trên, nhiên liệu để cung cấp năng lượng cũng chiếm tỷ trọng cao trong sản xuất. Hiện nay, công ty đang sử dụng *khí than* để đốt lò, nguồn nhập than chủ yếu từ Quảng Ninh luôn dồi dào và ổn định; giá thành thấp. Sắp tới, CMC có thể đưa *CNG* hoặc *LPG* vào thay thế than khi giá thành những nguồn nhiên liệu này đã giảm đáng kể và có những đặc tính ưu việt hơn so với than như: nhiệt ổn định hơn, không bị bụi than và đảm bảo độ bền máy móc tốt hơn cũng như giảm thời gian để đốt lò, hạ nhiệt phục vụ bảo dưỡng thiết bị.

**Cơ cấu chi phí nguyên vật liệu**

Đơn vị: tỷ đồng

Chi phí	Năm 2015	Tỷ lệ trên DTT	Năm 2016	Tỷ lệ trên DTT	6 tháng 2017	Tỷ lệ trên DTT
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	438.519.054.206	64,5%	521.912.251.586	46,7%	263.358.739.088	53,4%
Doanh thu thuần	680.204.453.692		1.117.720.679.838		493.212.577.919	

Nguồn: CMC

Năm 2016 và 6T 2017 do chuyển hướng sang các sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn nên tỷ lệ chi phí nguyên vật liệu của CMC giảm từ mức 64,5% năm 2015 xuống còn lần lượt là 46,7% và 53,4%. Tuy nhiên, **nguyên liệu vật liệu vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong giá thành sản xuất của Công ty** nên khi giá nguyên liệu, vật liệu tăng sẽ làm sụt giảm lợi nhuận dù không ảnh hưởng nhiều đến doanh thu do việc tăng giá bán sản phẩm sẽ không thể thực hiện tương ứng và có độ trễ nhất định so với tăng giá đầu vào.

**6.3. Chi phí sản xuất**

**Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố năm 2015 - 2016**

Đơn vị: đồng

Chi phí	Năm 2015 (*)	Tỷ lệ trên DTT	Năm 2016	Tỷ lệ trên DTT	6 tháng 2017	Tỷ lệ trên DTT
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	438.519.054.206	64,5%	521.912.251.586	46,7%	263.358.739.088	53,4%
Chi phí nhân công	70.753.957.219	10,4%	102.227.526.668	9,1%	44.970.882.876	9,1%
Chi phí công cụ, dụng cụ	5.543.544.643	0,8%	8.188.386.605	0,7%		
Chi phí khấu hao TSCĐ	44.776.276.537	6,6%	96.619.605.566	8,6%	48.594.395.612	9,9%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	67.062.809.502	9,9%	83.039.069.034	7,4%	42.749.197.951	8,8%
Chi phí khác bằng tiền	5.016.853.683	0,7%	4.479.221.084	0,4%	3.176.544.697	0,6%
<b>Tổng</b>	<b>631.672.495.790</b>	<b>92,9%</b>	<b>816.466.060.543</b>	<b>73,0%</b>	<b>402.849.760.224</b>	<b>81,7%</b>

Nguồn: CMC

Trong 2016, nhờ áp dụng chặt chẽ khâu kiểm soát chi phí đầu vào nên CMC duy trì được chi phí sản xuất rất cạnh tranh trong ngành với tổng chi phí giảm từ 93% năm 2015, giảm xuống chỉ còn chỉ 73% mức doanh thu thuần trong năm 2016. Trong 6 tháng đầu năm chi phí sản xuất kinh doanh chiếm 82% doanh thu thuần.

Trong đó:

- Chiếm tỷ trọng cao nhất trong chi phí sản xuất của CMC trong năm 2017 và 6 tháng năm 2017 là nguyên liệu, vật liệu với lần lượt là 46,7% và 53,4%, tăng nhẹ do giá than.
- Chi phí nhân công/Doanh thu thuần giảm từ 10,4% năm 2015 và duy trì ổn định 9,1% trong năm 2016 và 6 tháng năm 2017.



- Chi phí khấu hao tài sản cố định năm 2016 (96,6 tỷ) tăng mạnh so với năm 2015 (44,8 tỷ) do khấu hao nhanh dây chuyền mới của nhà máy CMC2. 6 tháng đầu năm 2017 chi phí khấu hao là 48,6 tỷ.
- Chi phí dịch vụ mua ngoài chủ yếu là chi phí vận tải, được công ty tính vào giá bán sản phẩm nên không ảnh hưởng nhiều đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chi phí khác bằng tiền là những chi phí khác phục vụ hoạt động của Công ty không phân loại vào những chi phí trên.

Nhìn chung, CMC đã đạt kết quả tốt trong việc kiểm soát đầu vào với tổng mức chi phí sản xuất kinh doanh trong ngành vật liệu xây dựng, thấp chỉ chiếm 73% doanh thu thuần, điều này tạo nên lợi thế cạnh tranh của CMC đối với các doanh nghiệp khác trong ngành.

**(\*) Giải trình về số liệu BCTC kiểm toán 2015 và BCTC kiểm toán 2016 đang có sự chênh lệch tại thuyết minh Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố năm 2015:**

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	Năm nay (2015) <i>BCTC kiểm toán 2015</i>	Năm trước (2015) <i>BCTC kiểm toán 2016</i>	Chênh lệch
	(1)	(2)	(3) = (2) – (1)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	444.222.792.349	438.519.054.206	-5.703.738.143
Chi phí nhân công	70.753.957.219	70.753.957.219	0
Chi phí công cụ, dụng cụ	0	5.543.544.643	5.543.544.643
Chi phí khấu hao TSCĐ	44.776.276.537	44.758.436.995	-17.839.542
Chi phí dịch vụ mua ngoài	66.446.172.502	67.062.809.502	616.637.000
Chi phí khác bằng tiền	5.491.767.987	5.016.853.683	-474.914.304
<b>Tổng</b>	<b>631.690.966.594</b>	<b>631.654.656.248</b>	<b>-36.310.346</b>

Chúng tôi xin được giải trình chênh lệch *Các chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố của năm 2015* **trên BCTC kiểm toán năm 2016** như sau:

- ✓ *Chi phí nguyên liệu, vật liệu:* Số liệu đúng, giảm 5.703.738.143 đồng so với BCTC kiểm toán năm 2015 do: i) phân loại sang khoản mục *Chi phí công cụ dụng cụ* giảm 5.543.544.643 đồng; ii) phân loại lại sang khoản mục *Chi phí dịch vụ mua ngoài* giảm 160.193.500 đồng;
- ✓ *Chi phí nhân công:* Không thay đổi so với BCTC năm 2015;
- ✓ *Chi phí công cụ, dụng cụ:* Số liệu đúng, phân loại từ *Chi phí nguyên liệu, vật liệu* trên BCTC năm 2015;
- ✓ *Chi phí khấu hao:* Có sai sót trong quá trình tổng hợp, số liệu trên BCTC năm 2015 là chính xác;

- ✓ *Chi phí dịch vụ mua ngoài:* Số liệu đúng, tăng 616.637.000 đồng so với BTTC kiểm toán năm 2015 do: i) phân loại lại từ *Chi chi phí nguyên liệu vật liệu* tăng 160.193.500 đồng; ii) phân loại lại từ *Chi chi phí khác bằng tiền* tăng 456.443.500 đồng;
- ✓ *Chi phí khác bằng tiền:* Số liệu đúng, chênh lệch so với BCTC năm 2015 là giảm 474.914.304 đồng do: i) phân loại sang *Chi phí dịch vụ mua ngoài* giảm: 456.443.500 đồng; ii) ghi giảm 18.470.804 đồng do tổng hợp sai trên BCTC năm 2015;

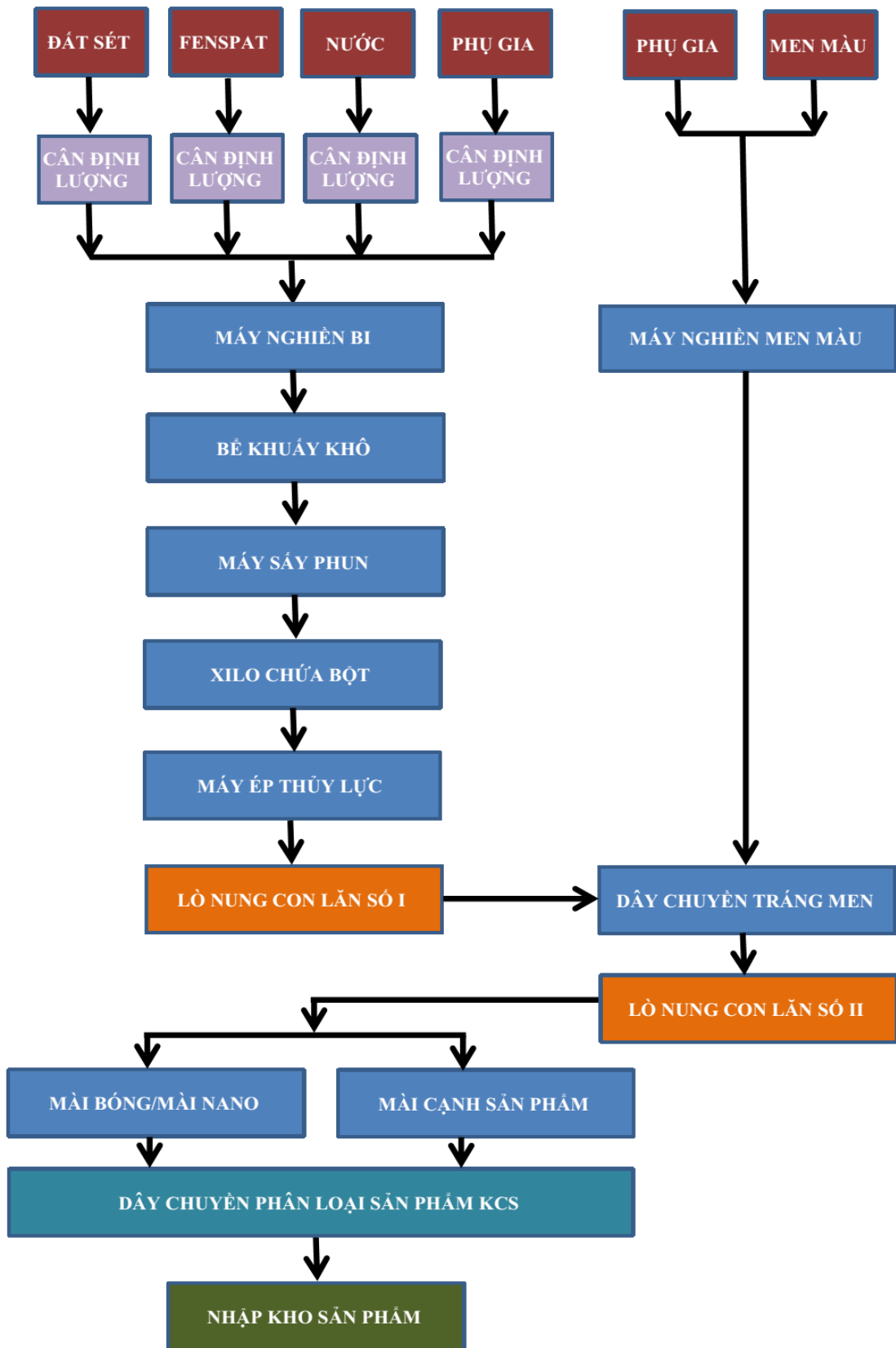
Những thông tin nêu trên đã được xác nhận bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

#### **6.4. Trình độ công nghệ**

Sản phẩm sản xuất tại CMC là gạch Ceramics và Granit với mẫu mã phong phú, đa dạng; độ bền cơ lý cao được sử dụng cho xây dựng nhà dân dụng, các công trình công nghiệp. Để sản xuất ra sản phẩm gạch Ceramics, Công ty sử dụng công nghệ tự động hoá, tráng men, nung ở nhiệt độ cao của Italy và Tây Ban Nha.



**SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GẠCH ỐP LÁT CAO CẤP**



Nguồn: Công ty cổ phần CMC

## Tóm tắt công nghệ sản xuất gạch men ốp lát

### B1) Chuẩn bị nguyên liệu:

- Đất sét tại các kho chứa được phơi khô tự nhiên độ ẩm  $W = 14 - 18\%$  được gia công sơ bộ đến kích thước cục đất sét  $< 100$  mm. Sau đó đất sét được máy xúc đưa lên cân định lượng từng mẻ trộn sau đó nghiền chung với các nguyên liệu gày khác.
- Feldspart đã được nghiền mịn đóng bao chuyển về nhập kho Công ty. Sau đó máy xúc đưa lên cân định lượng từng mẻ trộn cùng với đất sét.
- Phụ gia Tripôly photphat (STPP) được cân định lượng và đổ vào máy nghiền chung.
- Nước được bơm từ nguồn dự trữ của nhà máy, định lượng bằng đồng hồ đo nước và đổ vào máy nghiền chung.

### B2) Nghiền nguyên liệu và sấy phun

- Nguyên liệu đã được chuẩn bị đầy đủ với mẻ trộn tối thiểu là 14.000 kg nguyên liệu khô. Nạp nguyên liệu qua cửa ở thân máy sau khi đã cân chính xác theo bài phối liệu.
- Nước và phụ gia cũng được định lượng chính xác đến 1 kg.

Tất cả được đổ vào máy nghiền bi ướt gián đoạn, thân hình trụ bằng thép. Và phối liệu được nghiền trong thời gian từ 4 đến 5 giờ, lượng sót trên sàng  $0,63 = 7 - 10\%$ . Hồ sau khi nghiền phải đảm bảo yêu cầu sau:

- ✓ Tỷ trọng =  $1.700 \div 1.750$  g/l
- ✓ Độ nhớt =  $1,4 \div 1,8$  °E
- ✓ Sốt sàng =  $7 \div 10\%$
- ✓ Độ ẩm =  $30 \div 32\%$

Sau đó hồ được xả xuống bể khuấy với tốc độ 12 vòng/phút với mục đích làm đồng nhất hồ. Hồ tiếp tục được đưa lên máy sấy phun ATM 036 bằng bom piston sứ với nhiệt độ ở trung tâm tháp sấy là:  $550 \div 650$  °C.

Không khí nóng được đưa từ trên đỉnh tháp xuống, hồ bom từ đáy tháp lên, hồ đi qua hệ thống kim phun tạo thành dạng sương mù, những hạt sương mù này gặp không khí nóng sẽ trao đổi nhiệt làm cho hồ khô và rơi xuống dưới đáy qua cửa đi ra ngoài xuống băng tải. Bột từ băng tải được hệ thống gàu tai đưa lên các si lô chứa.

- Độ ẩm bột sau khi ra khỏi tháp sấy là:  $4,5 \div 6,5$  %
- Bột sau khi ra khỏi tháp được đưa đến các silô chứa và ủ từ  $24 \div 48$  giờ.

### **B3) Ép và lò nung lần số II**

Bột từ silo chứa được đưa đến máy ép bằng hệ thống băng tải

- Với lực ép Max:  $1500 \div 3600$  tấn
- Chu kỳ ép Max: 24 lần/phút
- Gạch mộc được ép với áp lực:  $250 \div 300$  KG/cm<sup>2</sup>

Gạch ép xong được đưa thẳng vào lò nung lần số II với:

- Độ ẩm gạch vào:  $5 \div 6\%$
- Độ ẩm gạch ra:  $< 0,1\%$

### **B4) Nghiền men màu**

*Nguyên lý làm việc của máy nghiền men:* Máy làm việc gián đoạn thân hình trụ bằng thép. Nạp nguyên liệu qua cửa ở thân máy sau khi đã cân chính xác đến 1 gam. Cho máy chạy thời gian nghiền từ 6 đến 8 giờ sao cho lượng sót sàng đạt được:

- Đối với men lót: Sót sàng = 1g/100cc
- Đối với men phủ: Sót sàng = 3÷4g/cc

Men nghiền xong được qua sàng rồi đưa đến dây chuyền tráng men bằng các thùng chứa di động.

### **B5) Dây chuyền tráng men**

Gạch từ máy sấy và nung thô số 1 được qua bộ phận làm sạch bụi và qua bộ phận phun nước làm ẩm gạch để giảm nhiệt độ viên gạch. Gạch tiếp tục đi sang dây chuyền tráng men qua 2 máy tráng men lót và men phủ. Gạch tiếp tục đi trên dây chuyền nhờ hệ thống dây đai qua 2 bộ phận mài đủ 4 cạnh gạch. Rồi được trang trí bằng hệ thống máy in lưới lụa, máy in ROTOCAL hoặc máy in kỹ thuật số. Cuối cùng gạch được đưa vào lò nung lần II bằng hệ thống con lăn.

### **B6) Lò nung lần II**

Gạch được đưa từ dây chuyền tráng men vào lò nung bàn hệ thống con lăn với các thông số cơ bản của lò :

- Nhiệt độ nung:  $1150 \div 200^{\circ}\text{C}$
- Chu kỳ nung:  $35 \div 60$  phút

Các thông số cơ bản sau nung:

- Cường độ gạch:  $190 \div 500$  KG/cm<sup>2</sup>
- Độ hút nước:  $< 0,5 \%$

### **B7) Mài cạnh và mài bóng NANO**

Gạch ra từ lò nung được đi vào dây chuyền mài cạnh hoặc mài bóng NANO với các thông số sau:

Sai số về kích thước:

- Tính cho cạnh là:  $\pm 0,041\%$
- Tính cho đường chéo là:  $\pm 0,047\%$

### **B8) Phân loại và nhập kho sản phẩm**

Gạch ra khỏi lò nung được kiểm tra và phân loại theo bảng tiêu chuẩn của công ty áp dụng.

#### **6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

CMC luôn chú trọng vào công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới sao cho đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng. Mỗi năm Công ty lại cho ra đời hàng chục sản phẩm gạch trải đều nhiều phân khúc khác nhau từ kích thước, chủng loại gạch và đặc biệt là mẫu mã thay đổi liên tục tạo nên lợi thế của doanh nghiệp có sản phẩm đa dạng và phong phú nhất trên thị trường gạch ốp lát hiện nay.

Đặc biệt, CMC đã nghiên cứu và đầu tư dây chuyền sản xuất gạch **granit thấm muối tan** cao cấp với những đặc tính vượt trội như đồng nhất, độ bền cơ lý cao và đa dạng về màu sắc, mẫu mã so với các dòng gạch ceramics và granit phổ thông trên thị trường hiện nay. Dự kiến khi ra mắt sản phẩm này vào cuối năm 2016, CMC sẽ là đơn vị đầu tiên của Việt Nam sản xuất loại gạch chất lượng cao này, dần thay thế các sản phẩm nhập khẩu tương tự. Ngoài ra, CMC cũng đang tiếp cận công nghệ sản xuất gạch granit khổ lớn tiên tiến nhất thế giới hiện nay, nếu khả thi sẽ lắp đặt dây chuyền mới trong trong năm tới.

#### **6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm**

Hiện tại Công ty đã đăng ký quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 với Trung tâm chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn QUACERT. Từ năm 2014 sản phẩm của Công ty Cổ phần CMC đã được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn châu Âu E14411 đối với gạch ốp và gạch lát.



Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm tra chất lượng sản phẩm của Công ty hiện tại là Phòng kỹ thuật. Để đảm bảo, Công ty đã ngày càng tạo được niềm tin của khách hàng và đã tạo nên một chỗ đứng vững chắc cho thương hiệu gạch CMC.

**6.7. Hoạt động Marketing**

Qua hai mươi năm sản xuất gạch men, CMC đã khẳng định được vị thế của doanh nghiệp đầu ngành bằng chất lượng sản phẩm cùng với việc chú trọng xây dựng hình ảnh, giá trị thương hiệu của gạch men CMC bằng nhiều hình thức khác nhau như: đặt biển quảng cáo tại các cao tốc, quảng cáo trên truyền hình, thông qua các hoạt động của

Đoàn thanh niên, xây dựng tiết mục văn nghệ, bài hát, vở kịch, tài trợ cho một số chương trình của Đoàn thanh niên, xây dựng catalogue sản phẩm để gửi đến các khách hàng ... Bên cạnh đó, hiện nay sản phẩm của Công ty đã có mặt trên toàn quốc, thông qua hệ thống phân phối là các Đại lý, các Chi nhánh của Công ty ở miền Bắc, miền Nam, miền Trung và xem đây chính là kênh quảng bá trực tiếp đến khách hàng.

**6.8. *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền***

Công ty đã thực hiện đăng ký nhãn hiệu, bản quyền và có logo riêng.

Logo của CMC



Hiện nay, Công ty đã đăng ký 04 nhãn hiệu hàng hóa sau:



**CMC**



**ROMANO**



**CMC GALAXY**



**CMC LUXURY**

**6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

**6.9.1. Hợp đồng với nhà cung cấp**

STT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ	Hàng hóa	Thời gian ký kết hoặc thực hiện hợp đồng	Giá trị
1.	Công ty cổ phần Thương mại Hà Lan (MST: 2600344165)	Phường Vân Cơ – Thành phố Việt Trì – Phú Thọ	Than cụ 4B Than cám	2017	110.000.000.000 đ /năm
2.	Công ty TNHH MTV Vận tải Tùng Sơn (MST: 2500500371)	Hương Canh – Bình Xuyên – Vĩnh Phúc	Đất phong hóa	2017	28.880.000.000 đ /năm
3.	Công ty CP Tập đoàn Vinatop (MST: 0800291950)	Đường 310B – Thôn Lương Câu – Xã Sơn Lôi – Bình Xuyên – Vĩnh Phúc	Vòng bi Khuôn chảy Tổng khuôn	2017	48.000.000.000 đ /năm
4.	Công ty CP Tâm Thành (MST: 0800291950)	Khu dân cư Chúc Thôn – Phường Cộng Hòa – Chí Linh – Hải Dương	Đất sét Đất sét khô làm men	2017	22.000.000.000 đ /năm
5.	Công ty CP Ceramark (MST: 0106794553)	Số 505 Minh Khai – Vĩnh Tuy – Hai Bà Trưng – Hà Nội	Mực in kỹ thuật số	2017	10.980.000.000 đ /năm

*Nguồn: CMC*

**6.9.2. Hợp đồng bán hàng**

STT	Tên khách hàng	Địa chỉ	Hàng hóa	Thời gian hợp đồng	Giá trị
1.	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Bình Minh	Đường Hùng Vương – Khu 4 – Phường Vân Phú – Việt Trì – Phú Thọ	Gạch ceramics, granit Ngói	2017	140.626.500.000 đ
2.	Công ty TNHH Hương Tài	Tổ 3 – Khu 11 – Phường Nông Trang – Việt Trì – Phú Thọ	Gạch ceramics, granit Ngói	2017	28.650.000.000 đ
3.	Công ty TNHH TM Tuấn Hồng Phú Thọ	Tổ 11B – Phố Anh Dũng – Phường Tiên Cát – Việt Trì – Phú Thọ	Gạch ceramics, granit Ngói	2017	55.369.420.000 đ



STT	Tên khách hàng	Địa chỉ	Hàng hóa	Thời gian hợp đồng	Giá trị
4.	Công ty TNHH Việt Hương	37A Điện Biên Phủ – Đường Chinh Gián – Thanh Khê – Đà Nẵng	Gạch ceramics, granit Ngói	2017	53.420.560.000 đ
5.	Công ty TNHH Đại Thanh	Khu Cửa Đồng – TT Hương Canh – Bình Xuyên – Vĩnh Phúc	Gạch ceramics, granit Ngói	2017	14.230.950.000 đ

Nguồn: CMC

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, 2016 và 6 tháng năm 2017

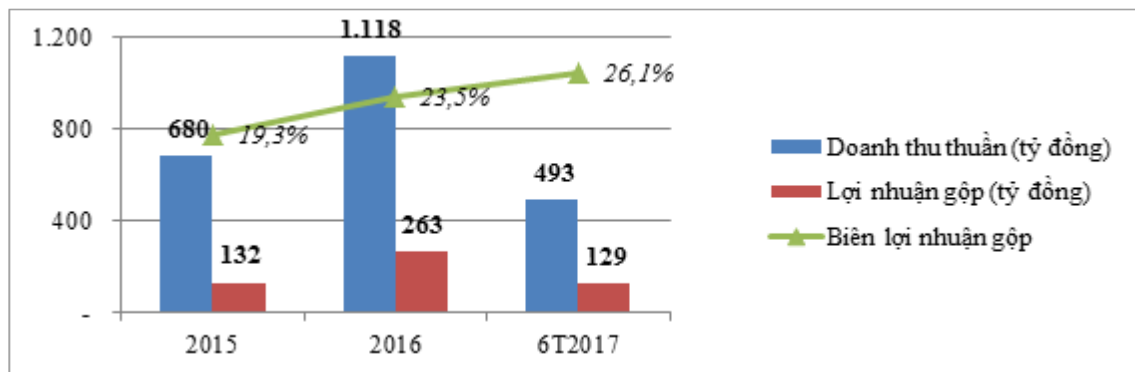
Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm	6T năm 2017
1	Tổng tài sản	931.781	1.006.146	107,98%	1.069.549
2	Vốn chủ sở hữu	289.762	386.657	133,44%	436.374
3	Doanh thu thuần	680.204	1.117.720	164,32%	493.213
4	Lợi nhuận từ HĐKD	76.044	181.562	238,76%	91.841
5	Lợi nhuận khác	4.446	8.773	197,32%	2.614
6	Lợi nhuận trước thuế	80.491	190.335	236,47%	94.455
7	Lợi nhuận sau thuế	62.666	152.042	242,62%	75.476
8	Lợi nhuận trên một cổ phần (đồng/cổ phần)	3.264	7.919	242,62%	3.714
9	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	25%	50%	200%	N/A
10	Tỷ lệ LNST/VCSH bình quân (ROE) (%)	23,6%	45,0%	+21,9%	18,3%
11	Tỷ suất Lợi nhuận gộp (%)	19,3%	23,5%	+4,2%	26,1%
12	Tỷ suất Lợi nhuận ròng (%)	8,7%	12,8%	+4,1%	14,5%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2017



Năm 2016, Công ty đã đạt kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh so với năm 2015. Cụ thể: doanh thu thuần tăng 64% đạt hơn 1.100 tỷ do trong năm 2016 công ty đưa vào vận hành hết công suất nhà máy CMC2 giai đoạn 2, sản phẩm sản xuất ra tiêu thụ tốt. Ngoài ra, CMC cũng chuyển sang tập trung sản xuất các sản phẩm có giá trị cao, nên biên lợi nhuận gộp công ty được tăng lên đáng kể từ mức 19,3% của năm 2015 lên 23,5% năm 2016, theo đó lợi nhuận gộp năm 2016 đạt 263 tỷ so với 132 tỷ năm 2015. Trong 6 tháng đầu năm 2017, CMC đạt doanh thu thuần là 493 tỷ, tăng trưởng 14% so với cùng kỳ năm 2016, biên lợi nhuận gộp tăng lên 26,1% tương ứng với mức lợi nhuận gộp là 129 tỷ.



Ngược lại, các tỷ lệ các chi phí trên doanh thu thuần của CMC giảm dần qua các năm (trừ năm 2016, do chi phí lãi vay để đầu tư nhà máy CMC2 giai đoạn 2): tỷ lệ giá vốn hàng bán giảm dần như đã phân tích lợi nhuận gộp nêu trên; chi phí bán hàng năm 2016 là 5,2 tỷ giảm so với 6,6 tỷ năm 2015 và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng từ 29,7 tỷ năm 2015 lên 41,5 tỷ năm 2016, tuy nhiên tỷ trọng so với doanh thu thuần giảm từ 4,4% xuống còn 3,7%. Trong 6 tháng đầu năm 2017, CMC tiếp tục nâng cao hiệu quả kinh doanh, kiểm soát tốt các chi phí nên tỷ trọng các chi phí so với doanh thu thuần tiếp tục giảm.

Chi phí	2015		2016		6T2017	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ /DTT	Giá trị (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ /DTT
Giá vốn hàng bán	548,6	80,7%	854,6	76,5%	364,5	73,9%
Chi phí tài chính	20,5	3,0%	36,9	3,3%	16,1	3,3%
Chi phí bán hàng	6,6	1,0%	5,2	0,5%	3,3	0,7%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	29,7	4,4%	41,5	3,7%	19,2	3,9%

Chi phí	2015		2016		6T2017	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ /DTT	Giá trị (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ /DTT
Tổng	605,5	89,0%	938,1	83,9%	403,1	81,7%

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2017*

Kết hợp những yếu tố trên, năm 2016 CMC đã đạt được lợi nhuận sau thuế 152 tỷ, tăng 142% so với năm 2015; thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) đạt 7.919 đồng/cổ phần. Trong 06 tháng đầu năm 2017, lợi nhuận sau thuế của CMC là 75 tỷ đồng, tăng trưởng 28% so với cùng kỳ năm 2016, EPS đạt 3.714 đồng/cổ phần.

## 7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

### ❖ Thuận lợi

- Là một trong những doanh nghiệp gạch men đầu tiên của Việt Nam, CMC có bề dày kinh nghiệm về công tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm;
- CMC có đội ngũ điều hành, kỹ sư có chuyên môn cao, hoàn toàn làm chủ được kỹ thuật vận hành và sản xuất, đội ngũ lao động lành nghề luôn đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe nhất;
- Tích cực đầu tư máy móc thiết bị, chuẩn hóa quy trình sản xuất cũng như nghiên cứu để liên tục cho ra thị trường các dòng sản phẩm phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng;
- Thương hiệu gạch men CMC đã xây dựng được uy tín lâu năm, được người tiêu dùng tin tưởng lựa chọn;
- Hệ thống đại lý rộng khắp tại các tỉnh thành trong nước, là kênh phân phối trực tiếp và hiệu quả đến khách hàng.

### ❖ Khó khăn

- Khó khăn chính hiện nay của CMC là cạnh tranh trong ngành khá gay gắt, nhiều doanh nghiệp sản xuất gạch men đã và đang có kế hoạch nâng công suất khi nhu cầu của thị trường bất động sản hồi phục trở lại.
- Ngoài ra, trong thời gian vừa qua giá nguyên vật liệu đầu vào và giá than có nhiều biến động, mặc dù đã chủ động được những vật tư trên trong những quý vừa qua nhưng nếu giá cả đầu vào vẫn biến động mạnh sẽ khiến Công ty gặp khó khăn trong việc lên kế hoạch sản xuất cho thời gian tới.

## 8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 8.1. Triển vọng phát triển của ngành gạch men

Ngành gạch men Việt Nam sau giai đoạn khó khăn 2011-2013 đã bắt đầu hồi phục mạnh từ năm 2014 với sản lượng sản xuất và tiêu thụ tăng mạnh nhờ sự phục hồi của thị trường bất động sản. Việt Nam nằm trong số những nhà sản xuất gạch ốp lát hàng đầu thế giới, theo tổng hội xây dựng Việt Nam, tới năm 2016, tổng công suất ngành gạch ốp lát đạt 500 triệu m<sup>2</sup>/năm. Trong đó, 84% công suất là mặt hàng ceramics (420 triệu m<sup>2</sup>/năm), 12% là granit (60 triệu m<sup>2</sup>/năm) và còn lại là các loại gạch khác như cotto, porcelain. Hiện nay, gạch ceramics bắt đầu tiến vào giai đoạn bão hòa và có chủ trương chuyển đổi sang sản xuất gạch granit và cotto. Bộ Xây dựng cũng đã quy hoạch không tăng cường đầu tư mới cho ceramics và ưu tiên phát triển dòng sản phẩm granit, nâng tổng công suất toàn nhóm granit từ 60 triệu m<sup>2</sup>/năm (ước tính cho năm 2016) lên tới 140 triệu m<sup>2</sup>/năm trong năm 2020.

Triển vọng ngành gạch men những năm tới tiếp tục duy trì khả quan đồng hành với sự phát triển của ngành xây dựng dân dụng và bất động sản nhờ các yếu tố:

- (i) *mức độ đô thị hóa cải thiện*
- (ii) *hồi phục từ thị trường bất động sản: chung cư, nghỉ dưỡng, đất nền ...*
- (iii) *cho phép người nước ngoài mua và sở hữu nhà tại Việt Nam*
- (iv) *triển vọng thu hút dòng vốn FDI khả quan*

do đó, ngành vật liệu xây dựng nói chung và ngành gạch men nói riêng sẽ tiếp tục được hưởng lợi.

### 8.2. Vị thế, hiệu quả kinh doanh của Công ty so với các doanh nghiệp trong cùng ngành

#### a. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần CMC là một đơn vị chuyên ngành sản xuất vật liệu xây dựng, là một trong những đơn vị đi tiên phong trong cả nước về sản xuất gạch ốp lát các loại. Thiết bị nhà máy được đầu tư mới 100%, dây chuyền sản xuất đồng bộ hiện đại của Châu Âu. Đội ngũ cán bộ kỹ thuật có chuyên môn tay nghề cao trong lĩnh vực sản xuất gạch ốp lát Ceramics. Sản phẩm của Công ty được sản xuất khép kín và quản lý theo quy trình kiểm soát chất lượng tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001. Thương hiệu gạch CMC được khẳng định trong nước và quốc tế, đối với thị trường trong nước, gạch CMC đứng ở top đầu với sản phẩm chất lượng cùng với gạch Đồng Tâm, Bạch Mã,...

Mặt khác, Nhà máy 1 tọa lạc trên một vị trí rất thuận lợi và có giá trị kinh tế cao với diện tích 75 nghìn m<sup>2</sup> đất trong đó 40.000 m<sup>2</sup> diện tích nhà xưởng, văn phòng và kho, nằm ở trung tâm thành phố Việt Trì, thuận tiện cung cấp hàng hóa cho các tỉnh đồng bằng Sông Hồng và trung du miền núi phía Bắc. Công ty đã thiết lập được hệ thống cửa hàng phân phối cấp I ở hầu hết các tỉnh và hai chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng. Để tiếp tục duy trì tăng trưởng, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty cũng đã và đang xây dựng Nhà máy 2, chia làm nhiều giai đoạn trên diện tích 180 nghìn m<sup>2</sup> tại Khu Công nghiệp Thụy Vân hướng tới các dòng sản phẩm gạch cao cấp hơn, đáp ứng các nhu cầu ngày càng khắt khe của thị trường.

Hiện nay, các sản phẩm gạch ốp lát của CMC chiếm khoảng hơn 3% thị trường nội địa, dự kiến khi Nhà máy CMC2 giai đoạn 3 đi vào hoạt động, thị phần của CMC sẽ được nâng lên 4%. Tuy không chiếm thị phần lớn trong ngành nhưng CMC vẫn duy trì được lợi thế cạnh tranh tốt đối với các sản phẩm cùng chủng loại trong nước và nhập khẩu Trung Quốc nhờ thương hiệu lâu năm; sản phẩm có mẫu mã đa dạng, độ bền với môi trường cao và hệ thống phân phối rộng khắp cả nước. Bên cạnh đó, CMC định hướng đến các sản phẩm ở phân khúc cao hơn, cạnh tranh trực tiếp với các sản phẩm châu Âu nhờ giá cả tốt hơn mà vẫn đảm bảo chất lượng tốt nhờ áp dụng dây chuyền sản xuất công nghệ cao.

Với vị trí thuận lợi, nguồn nhân lực dồi dào và điều kiện vật chất, tài chính ổn định, thương hiệu hàng hóa được khẳng định trên thị trường, Công ty có khả năng cạnh tranh và phát triển đa dạng hóa sản phẩm vật liệu xây dựng trong thời gian tới.

## **b. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước**

### **Định hướng phát triển của Công ty**

Định hướng chiến lược của CMC trong các năm tới là hướng đến các sản phẩm ở phân khúc cao hơn (*hiện nay còn chủ yếu là nhập khẩu*), cạnh tranh bằng chất lượng sản phẩm ưu việt về độ bền cao, kiểu dáng màu sắc đa dạng, hiện đại.

Để thực hiện chiến lược trên, dự kiến trong năm 2017, CMC sẽ đưa ra thị trường sản phẩm granit thấm muối tan từ dây chuyền 3.000.000 m<sup>2</sup>/năm của nhà máy CMC2 giai đoạn 3 và trong năm 2018 sẽ tiếp tục đầu tư dây chuyền sản xuất gạch granit khổ lớn với công suất 1.000.000 m<sup>2</sup>/năm. Ngoài ra, các dây chuyền mới sẽ sử dụng CNG hoặc LPG để nâng cao chất lượng.

Các sản phẩm của Công ty ngoài việc hướng tới thị trường trong nước với mục tiêu gia tăng thị phần lên 4%, trong những năm tới Công ty sẽ còn đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm có giá trị cao, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Một số thị trường xuất khẩu mà Công ty hướng đến, chủ yếu ở các nước châu Á, châu Âu tiềm năng như: Philippines, Indonesia, Đài Loan, Thổ Nhĩ Kỳ, Vương Quốc Anh ...

**Đánh giá về sự phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước**

Xu hướng phát triển ngành gạch men hiện nay trên thế giới dần hướng tới các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, chất lượng tốt đảm bảo thẩm mỹ và độ bền theo thời gian, do đó các sản phẩm gạch granit đang ngày càng thâm nhập thị trường và thay thế gạch ceramics truyền thống.

Tại Việt Nam, theo **Quyết định số 1469/QĐ-TTg** ngày 22/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “*Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030*” và **Quyết định số 1586/QĐ-BXD** ngày 30/12/2014 của Bộ xây dựng về “*Phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu gốm, sứ xây dựng và đá ốp lát ở Việt Nam đến năm 2020*”, điều chỉnh cơ cấu sản phẩm gạch gốm ốp lát để đến năm 2020 đạt tỷ lệ gạch ceramic khoảng 65%; gạch granit khoảng 25% và gạch cotto khoảng 10%. Như vậy, trong thời gian tới công suất gạch granit phải tăng từ 60 triệu m<sup>2</sup>/năm (2016) đạt tới 140 triệu m<sup>2</sup>/năm (2020), tương đương với mức tăng trưởng kép đạt 23,5%/năm. Như vậy việc đầu tư các dây chuyền sản xuất gạch granit chất lượng tốt, hướng tới phân khúc thị trường cao hơn là hoàn toàn phù hợp với định hướng và chính sách phát triển của Nhà nước. Bên cạnh đó, việc đưa vào sử dụng CNG hoặc LPG vào thay thế khí than trên các dây chuyền mới cũng giảm thiểu độc hại, hướng đến sản xuất thân thiện với môi trường, nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

**c. So sánh về hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành**

Hiện nay, trên thị trường có nhiều doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh tương tự với CMC, trong đó **Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long (VHL)** và **Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn (VIT)** là những doanh nghiệp có nhiều nét tương đồng với CMC từ quy mô, hiệu quả kinh doanh cao, duy trì được tăng trưởng ổn định những năm qua.

**So sánh các chỉ tiêu tài chính doanh nghiệp trong ngành**

*Đơn vị: tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	6 tháng 2017
----	----------	----------	----------	--------------

		CMC	VIT	VHL	CMC	VIT	VHL	CMC	VIT	VHL
1	Tổng tài sản	<b>932</b>	681	1.048	<b>1.006</b>	771	1.235	<b>1.070</b>	985	1.267
2	Vốn chủ sở hữu	<b>290</b>	194	465	<b>387</b>	226	535	<b>436</b>	245	563
3	Doanh thu thuần	<b>680</b>	682	1.561	<b>1.118</b>	965	1.802	<b>493</b>	418	1.009
4	Lợi nhuận từ HĐSXKD	<b>76</b>	48	127	<b>182</b>	70	134	<b>92</b>	28	83
5	(Lỗ)/Lợi nhuận khác	<b>4</b>	0	2	<b>9</b>	3	2	<b>3</b>	1	1
6	Lợi nhuận trước thuế	<b>80</b>	48	129	<b>190</b>	72	137	<b>94</b>	29	84
7	Lợi nhuận sau thuế	<b>63</b>	37	101	<b>152</b>	57	109	<b>75</b>	23	68

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và soát xét 6T/2017 của CMC, VIT và BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2015, 2016 và soát xét 6T/2017 của VHL

**So sánh các hệ số tài chính doanh nghiệp trong ngành**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015			Năm 2016			6 tháng 2017		
			CMC	VIT	VHL	CMC	VIT	VHL	CMC	VIT	VHL
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>										
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	<b>0.80</b>	0.64	1.14	<b>1.01</b>	0.83	1.15	<b>1.07</b>	0.88	1.14
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	<b>0.26</b>	0.17	0.28	<b>0.43</b>	0.41	0.33	<b>0.42</b>	0.29	0.38
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>										
	Hệ số Nợ/ TTS	Lần	<b>0.69</b>	0.72	0.56	<b>0.62</b>	0.71	0.57	<b>0.59</b>	0.75	0.56
	Hệ số Nợ/ VCSH	Lần	<b>2.22</b>	2.51	1.25	<b>1.60</b>	2.41	1.31	<b>1.45</b>	3.02	1.25
	Tài sản ngắn hạn/ TTS	Lần	<b>0.58</b>	0.30	0.41	<b>0.46</b>	0.41	0.42	<b>0.51</b>	0.39	0.43
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>										
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	<b>2.13</b>	4.07	3.86	<b>3.26</b>	5.51	3.84	<b>1.09</b>	1.38	2.30
	Vòng quay TTS	Vòng	<b>0.73</b>	1.00	1.49	<b>1.15</b>	0.94	1.46	<b>0.46</b>	0.42	0.80
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>										
	LNST/Doanh thu thuần	%	<b>9.21</b>	7.02	6.44	<b>13.60</b>	8.40	6.07	<b>15.21</b>	5.50	6.74
	LNST/VCSH bình quân (ROE)	%	<b>23.62</b>	21.53	23.06	<b>44.95</b>	27.29	21.87	<b>18.23</b>	9.77	12.39

Nguồn: Tổng hợp BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và soát xét 6T/2017 của CMC, VIT và



*BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2015, 2016 và soát xét 6T/2017 của VHL*

Nhìn vào số liệu trên có thể thấy, so với các doanh nghiệp cùng ngành như VHL và VIT thì CMC nằm ở mức trung bình về quy mô: *doanh thu, vốn chủ sở hữu và tổng tài sản*, cũng như mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính an toàn (*hệ số Nợ/Tổng tài sản*).

Tuy nhiên, CMC đang cho thấy sự hiệu quả hoạt động cao hơn so với VIT và VHL: năm 2016 và 6T2017, CMC đạt lợi nhuận sau thuế lần lượt là 152 tỷ và 75 tỷ so với mức 57 tỷ và 23 tỷ VIT; 109 tỷ và 68 tỷ của VHL, các chỉ số về khả năng sinh lời như *Biên lợi nhuận ròng* (13.6% và 15.21), *ROE* (44.95% và 18.23%) cũng cao hơn so với các doanh nghiệp khác.

*Về các chỉ số thanh toán*, CMC luôn đảm bảo tốt hơn ở cả chỉ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh so với VHL và VIT. *Về năng lực hoạt động*, CMC đang thấp hơn ở chỉ số vòng quay hàng tồn kho so với VIT và VHL do CMC có chính sách lưu trữ hàng tồn kho nhiều để luôn chủ động sản xuất, trong khi vòng quay tổng tài sản của CMC cao hơn VIT và thấp hơn VHL do trong những năm qua CMC và VIT đầu tư nhiều tài sản cố định, trong khi tài sản cố định của VHL do dây chuyền quy mô lớn (doanh thu cao) đã vận hành lâu hơn nên đã khấu hao nhiều hơn.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### ❖ Cơ cấu lao động

Số lượng lao động tại Công ty đến ngày 01/06/2017 là 770 người, cơ cấu lao động như sau:

Phân loại lao động	Số người
<b>Phân theo giới tính:</b>	
- Nam	630
- Nữ	140
<b>Phân theo chuyên môn kỹ thuật:</b>	
- Đại học trở lên	103
- Cao đẳng/cao đẳng nghề	174
- Trung cấp/ Trung cấp nghề	98
- Sơ cấp nghề	177
- Lao động phổ thông	218
<b>Phân theo loại hình hợp đồng:</b>	

Phân loại lao động	Số người
- Không xác định thời hạn	663
- Xác định thời hạn	73
- Theo mùa vụ/Dưới 12 tháng	34
<b>Tổng số lao động</b>	<b>770</b>

❖ **Chính sách đối với người lao động**

- **Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần, chế độ nghỉ theo quy định của luật lao động. Đối với cán bộ công nhân trực tiếp sản xuất, Công ty đang tổ chức sản xuất theo ca, đảm bảo tiến độ sản xuất, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh, các nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và có đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Thời gian nghỉ phép, nghỉ Lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản được bảo đảm theo đúng quy định của Bộ Luật lao động.
- **Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, nhà ăn sạch sẽ, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Ngoài ra, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ và bệnh nghề nghiệp cho toàn thể cán bộ công nhân viên hàng năm nhằm đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất, chế độ ốm đau thai sản và các chế độ của người lao động luôn được thực hiện đầy đủ theo Luật Lao động. Đặc biệt, Công ty chú trọng đầu tư cho công tác vệ sinh môi trường bằng việc hàng năm ký hợp đồng đo môi trường làm việc tại các vị trí làm việc của người lao động.

❖ **Chính sách tuyển dụng và đào tạo**

- **Tuyển dụng:** Nguồn nhân lực là yếu tố đặc biệt quan trọng đối với bất kỳ doanh nghiệp nào. Nhận thức được điều này, Công ty Cổ phần CMC xác định mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, năng lực, đáp ứng được yêu cầu công việc và góp phần vào chiến lược phát triển lâu dài của Công ty. Việc tuyển dụng được dựa trên nhu cầu lao động. Công ty tiến hành thi tuyển với những tiêu chuẩn nhất định mà Công ty đã đặt ra. Tiêu chí tuyển dụng dựa trên tố chất, tiềm năng và thiện chí của mỗi ứng viên.
- **Đào tạo:** Công ty coi đào tạo là một cách đầu tư vào nguồn nhân lực để góp phần nâng cao vị thế cạnh tranh của doanh nghiệp. Chính vì vậy, hàng năm Công ty tổ chức đào

tạo tại chỗ, đồng thời cử cán bộ công nhân viên đi học tập nâng cao tay nghề, đảm bảo cho cán bộ công nhân viên nắm bắt tốt quy trình công nghệ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- ✓ *Đào tạo nhân viên mới:* sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.
- ✓ *Đào tạo tại nơi làm việc:* hình thức này được áp dụng phổ biến cho công nhân trực tiếp sản xuất. Công nhân mới vào, tùy thuộc vào kinh nghiệm, trình độ, năng lực. Công ty sẽ phân công công việc phù hợp từ đơn giản đến phức tạp và từ cấp thấp đến cấp cao hơn. Những nhân viên thuộc bộ phận nào sẽ được phụ trách bộ phận đó trực tiếp hướng dẫn, đào tạo và phân công.
- ✓ *Đào tạo ngắn hạn:* là hình thức bổ sung kiến thức ngành nghề, cập nhật kiến thức mới nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ đang đảm nhiệm cho người lao động như tập huấn tay nghề, nghiệp vụ, quản lý kinh tế, pháp lý...
- ✓ *Đào tạo dài hạn:* là hình thức đào tạo cơ bản gắn với các bằng cấp được Nhà nước công nhận: đào tạo văn bằng hai đại học, đào tạo sau đại học.

#### ❖ **Chính sách lương thưởng**

Nhằm khuyến khích động viên mức độ đóng góp của cán bộ công nhân viên trong Công ty, góp phần tăng năng suất và chất lượng hoàn thành công việc, hàng năm, Công ty áp dụng thưởng cho người lao động cũng như tổ chức cho các cán bộ công nhân viên có thành tích tốt trong quá trình sản xuất kinh doanh được đi tham quan nghỉ mát. Toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty đều được tham gia đầy đủ chế độ Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế theo đúng quy định của Nhà nước.

#### 10. **Chính sách cổ tức**

Công ty chi trả cổ tức cho các cổ đông theo kết quả sản xuất kinh doanh, sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Sau khi thanh toán số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Tỷ lệ cổ tức sẽ căn cứ theo quyết định của ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật. Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ Lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Tình hình chi trả cổ tức trong 02 năm gần nhất của Công ty:

Năm	2015	2016	2017 (Kế hoạch)
Tỷ lệ chi trả cổ tức (trên mệnh giá 10.000 đồng)	25%	50%	30% - 35% (*)
Hình thức chi trả	Tiền mặt	Tiền mặt (10%) Cổ phiếu (40%)	
Thời gian thực hiện	04/07/2016	08/08/2017	

Nguồn: CMC

(\*): Theo nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên năm 2017 ngày 15/04/2017.

## 11. Tình hình hoạt động tài chính

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### ❖ Trích khấu hao tài sản cố định

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình là toàn bộ các chi phí Công ty phải bỏ ra để có TSCĐ tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Việc xác định nguyên giá tài sản cố định hữu hình đối với từng loại phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 về tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu (*chi phí nâng cấp, cải tạo, duy tu, sửa chữa...*) được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ. Trong trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu thì chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của TSCĐ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ khỏi Bảng cân đối kế toán và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý TSCĐ đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định hữu hình được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng như sau:

Nhóm TSCĐ	Số năm
<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	<i>05-15 năm</i>
<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>05-08 năm</i>

*Phương tiện vận tải*

05-08 năm

*Thiết bị quản lý*

03-05 năm

❖ **Mức lương bình quân**

**Thu nhập bình quân năm 2014 – 2016**

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Số lao động	616 người	754 người	780 người
Mức thu nhập bình quân (người/tháng)	8.147.897 đồng	8.283.000 đồng	9.498.888 đồng

*Nguồn: CMC*

Mức thu nhập bình quân của người lao động trong công ty được đảm bảo tốt so với thu nhập bình quân của người lao động trong địa bàn tỉnh. So với thu nhập bình quân trong năm 2016 của các doanh nghiệp trong ngành như: Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn (VIT) đạt 10,1 triệu đồng/người/tháng (theo Báo cáo thường niên năm 2016 – VIT); Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long (VHL) đạt 8,7 triệu đồng/người/tháng (theo Báo cáo thường niên năm 2016 – VHL) thì thu nhập của người lao động tại CMC đạt mức trung bình.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán các khoản nợ đầy đủ và đúng thời hạn.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản Thuế GTGT, Thuế TNDN và các cũng như khoản thuế, phí, lệ phí khác theo các quy định của Nhà nước.

**Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Thuế, các khoản phải nộp Nhà nước	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Thuế TNDN	4.275	18.744	19.430
Thuế GTGT	80	4.841	1.276
Thuế TNCN	699	1.149	578
Các loại thuế khác	2.602	557	483
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7.656</b>	<b>25.291</b>	<b>21.767</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2017*

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty trích lập và sử dụng các Quỹ theo quy định áp dụng cho các công ty cổ phần và theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty. Mức trích lập cụ thể theo từng năm sẽ do HĐQT quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT.

**Trích lập Quỹ của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Các quỹ của Công ty	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Quỹ đầu tư phát triển	25.020	32.540	63.782
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.352	3.274	6.639

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2017*

❖ **Tổng dư nợ vay**

Tình hình dư nợ vay của Công ty tại ngày 31/12/2015; 31/12/2016 và 30/06/2017

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Dư nợ vay	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	296.545	240.820	276.522
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	159.555	156.670	124.922
<b>Tổng</b>	<b>456.100</b>	<b>397.490</b>	<b>401.444</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2017*

Các khoản vay trên là các khoản vay ngân hàng dùng để tài trợ vốn lưu động và đầu tư xây dựng nhà máy. Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn cả gốc và lãi cho các khoản vay ngân hàng.

Chi tiết số dư vay nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn tại thời điểm 31/12/2015 theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 khác với số dư tại thời điểm 01/01/2016 theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 do: *Số dư vay nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn tại điểm lập BCTC kiểm toán năm 2015 bao gồm số vay ngắn hạn và vay dài hạn đến hạn trả trong năm 2016. Số vay dài hạn đến hạn trả được phân loại dựa theo thời hạn trả nợ trên kế ước vay dài hạn. Trong năm 2016, CMC đã tiến hành thanh toán vay nợ và thuê tài chính dài hạn nhiều hơn số ước tính nêu trên nên tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm 2016, Công ty tiến hành phân loại và trình bày lại số dư đầu kỳ năm 2016 để phù hợp với tình hình thực tế chi trả trong năm; tổng vay nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn là không thay đổi.* Những thông tin nêu trên đã được xác nhận bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Chi tiết dư nợ vay và tài sản đảm bảo của Công ty tại thời điểm 30/06/2017:

✓ **Vay ngắn hạn**

Chỉ tiêu dư nợ vay	Dư nợ 30/06/2017	Tài sản đảm bảo
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>175.718.612.798</b>	
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ	35.427.668.115	Một phần nhà xưởng CMC1, nhà xưởng CMC2 và các máy móc thiết bị khác
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thị xã Phú Thọ	59.706.093.431	Một phần nhà xưởng CMC1, nhà xưởng mài xử lý nước CMC2, trạm cân điện tử, trạm khí hóa than và các tài sản khác
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Việt Trì	75.696.436.772	Nhà máy gạch CMC số 2 (giai đoạn 1) tại Lô B10, B11 KCN Thụy Vân và phương tiện vận tải, máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất, xe máy chuyên dùng thuộc nhà máy CMC số 2



Chỉ tiêu dư nợ vay	Dư nợ 30/06/2017	Tài sản đảm bảo
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	4.888.414.480	Không có tài sản đảm bảo

Nguồn: BCTC soát xét 6 tháng năm 2017

✓ **Vay dài hạn đến hạn trả và vay dài hạn**

Chỉ tiêu dư nợ vay	Dư nợ 30/06/2017	Tài sản đảm bảo
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>100.803.551.805</b>	
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN thị xã Phú Thọ	53.773.551.805	(a)
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ	11.030.000.000	(b)
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Việt Trì	36.000.000.000	(c)
<b>Vay dài hạn</b>	<b>124.922.152.433</b>	
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN thị xã Phú Thọ	18.171.699.213	(a)
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ	39.951.912.291	(b)
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Việt Trì	66.798.540.929	(c)

Nguồn: BCTC soát xét 6 tháng năm 2017

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay nêu trên:

**(a) Khoản vay Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh thị xã Phú Thọ:**

- HĐ tín dụng số 14251005/2014-HĐTDDA/NHCT244-CTCPCMC ngày 08/11/2014: i) nhà xưởng, các công trình xây dựng khác hình thành trong tương lai nhận làm tài sản đảm bảo bổ sung đến khi tài sản hình thành hoặc được cấp GCN QSDĐ tại lô B10 và BI 1 Khu công nghiệp Thụy Vân; ii) Máy móc thiết bị hình thành trong tương lai: Bao gồm nhưng không giới hạn máy móc, dây chuyền thiết bị của nhà máy CMC2 - gđ 2; iii) Lò nung con lăn đầu tư trong giai đoạn 2 đã thay thế lò sấy đã có trong giai đoạn 1.
- Hợp đồng tín dụng số 15250701/2015-HĐTDDA/NHCT244-CMC ký ngày 20/07/2015: Nhà kho+ hệ Thống máy mài bóng nano tại nhà máy CMC2
- Hợp đồng tín dụng số 15250703/2015-HĐTDDA/NHCT244-CMC ký ngày 20/07/2015, Nhà xưởng sản xuất bao bì + hệ thống máy móc sản xuất bao bì tại nhà máy CMC2.

**(b) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Phú Thọ:**

- Hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐ ngày 15/08/2013: tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có của dự án sau khi đầu tư (thiết bị sản xuất gạch ceramics).
- Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐ ngày 17/01/2014: toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay (thiết bị sản xuất gạch ceramics)
- Hợp đồng tín dụng số 02/2014/399109/HĐTĐ ngày 05/12/2014: tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có (thiết bị cải tạo sản xuất gạch thẻ ốp tường ngoài trời)
- Hợp đồng tín dụng số: 01/2015/399109/HĐTĐ ngày 13/4/2015: tài sản hình thành từ vốn vay (thiết bị cải tạo dây chuyền số 2 nhà máy gạch CMC số 1)

**(c) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Việt Trì:**

- Hợp đồng tín dụng số 14/DN-ĐB/ĐTĐA ngày 26/08/2014: các bất động sản và động sản thuộc nhà máy gạch CMC số 2 (giai đoạn 1) tại lô B10, BI khu công nghiệp Thụy Vân.
- Hợp đồng tín dụng số 15/DN-ĐB/ĐTĐA 479 ngày 19/11/2015: tài sản hình thành từ vốn vay (thiết bị bổ sung cho dây chuyền sản xuất và xây mới, nâng cấp cải tạo cơ sở hạ tầng Nhà máy gạch CMC số 2).

**(b&c)** Hợp đồng cho vay vốn số 17/VCB-VTB-CMC/ĐTDA266 ngày 23/05/2017: giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TX Phú Thọ và CMC với mục đích sử dụng vốn: Đầu tư xây dựng mở rộng Nhà máy gạch Granite thấm muối tan công suất thiết kế 3.000.000m<sup>2</sup>/năm. Tài sản đảm bảo là tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai của dự án và máy móc thiết bị hình thành trong tương lai của dự án.

❖ **Tình hình công nợ hiện nay (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả)**  
**Công nợ phải thu**

Đơn vị: đồng

Khoản phải thu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Phải thu của khách hàng (*)	22.487.780.773	24.988.046.678	31.197.949.813
Trả trước cho người bán	2.006.431.532	5.564.942.627	47.829.337.628
Các khoản phải thu khác	3.927.126.102	6.081.960.274	3.964.802.517
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(2.529.617.527)	(2.529.617.527)	(2.529.617.527)
<b>Tổng</b>	<b>25.891.720.880</b>	<b>34.105.332.052</b>	<b>80.462.472.431</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2017

Công ty có công nợ phải thu khá thấp so với quy mô tài sản và doanh thu của CMC do sản phẩm của công ty duy trì tốc độ tiêu thụ rất tốt nên Công ty có chính sách bán hàng thu tiền ngay đối với các đại lý, chỉ cho chậm tối đa 3-5 ngày. Khoản trả trước cho người bán tăng mạnh tại thời điểm 30/06/2017 do CMC đặt mua máy móc, thiết bị cho Nhà máy CMC2 giai đoạn 3 – sản xuất gạch granit thấm muối tan.

(\*) Do chi tiết bao gồm nhiều khách hàng nên trên Báo cáo tài chính kiểm toán các năm chỉ trình bày các khách hàng có số dư lớn, phần còn lại được cho vào **Phải thu các khách hàng còn lại/Các đối tượng khác**, đây đều là các khoản phải thu khách hàng phát sinh từ giao dịch thương mại thông thường, cụ thể là bán hàng hóa gạch men, ngói của Công ty.

**Công nợ phải trả**

Đơn vị: đồng

Khoản phải trả	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Phải trả cho người bán (*)	148.099.687.258	135.860.638.916	159.707.703.082
Người mua trả tiền trước	2.234.834.046	6.108.961.498	14.241.286.399
Thuế và khoản phải nộp Nhà nước	7.656.206.111	25.290.900.071	21.766.680.954
Phải trả người lao động	10.311.370.822	10.705.420.318	6.361.585.879
Chi phí phải trả	1.461.415.734	996.932.142	384.262.950
Các khoản phải trả, phải nộp khác	12.717.729.663	39.674.563.721	22.544.337.104
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.352.004.434	3.274.099.215	6.638.599.215
<b>Tổng</b>	<b>185.833.248.068</b>	<b>221.911.515.881</b>	<b>231.644.455.583</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2017

Công ty luôn đảm bảo tốt khả năng chi trả các công nợ đối với Nhà nước, cán bộ công nhân viên cũng như các đối tác, nhà cung cấp.

(\*) Do chi tiết bao gồm nhiều nhà cung cấp nên trên chỉ trình bày các người bán có số dư lớn, phần còn lại được cho vào “Các nhà cung cấp còn lại”, đều là các khoản phải trả phát sinh từ giao dịch mua nguyên liệu, vật liệu từ các nhà cung cấp của Công ty.

## 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị	2015	2016	6 tháng 2017
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,80	1,01	1,08
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,26	0,43	0,42
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	69%	62%	59%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	222%	160%	145%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	2,13	3,21	1,09
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,73	1,11	0,46
Số ngày khoản phải thu	ngày	12	8	23
Số ngày khoản phải trả	ngày	99	58	160
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	%	19,3%	23,5%	26,1%
Lợi nhuận từ hđ kinh doanh/Doanh thu thuần	%	11,2%	16,2%	18,6%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,7%	12,8%	14,5%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	23,6%	45,0%	18,3%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	7,9%	15,7%	7,3%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, 2016 và soát xét bán niên năm 2017

### ❖ Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của CMC năm 2016 tăng khá mạnh so với năm 2015 do số dư tiền mặt tại ngày 31/12/2016 tăng gần gấp đôi so đầu năm. Chỉ số thanh toán ngắn hạn 1,01 và thanh toán nhanh 0,43 tại cuối năm của đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng như CMC là đảm bảo tốt khả năng thanh khoản. Tại thời điểm 30/06/2017

các chỉ tiêu thanh toán không có nhiều thay đổi so với đầu năm, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh lần lượt là 1,08 và 0,42.

❖ **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**

Năm 2014-2015, Công ty thực hiện đầu tư Giai đoạn 02 nhà máy gạch CMC2 nên vay nợ tăng mạnh, tuy nhiên trong năm 2016, nhờ dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng tốt nên CMC đã chi trả bớt vay nợ do đó chỉ số Nợ/Tổng tài sản giảm từ 69% về 62%. Trong 06 tháng đầu năm 2017, Công ty tiếp tục chi trả vay nợ nên hệ số Nợ/Tổng tài sản tại thời điểm 30/06/2017 giảm về 59%.

❖ **Chỉ tiêu về khả năng hoạt động**

Doanh thu năm 2016 tăng trưởng hơn 60% đã giúp các chỉ số về năng lực hoạt động sản xuất của CMC đạt mức khá cao với các hệ số vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản lần lượt là 3,21 và 1,11 – đều tăng mạnh so với năm 2015. Đối với khả năng thu hồi công nợ, do chính sách bán hàng thu tiền ngay của CMC nên số ngày khoản phải thu ở mức rất thấp là 08 ngày (so với 12 ngày năm 2015). Dòng tiền thu về từ hoạt động sản xuất kinh doanh tốt nên công ty cũng thực hiện chi trả các công nợ nhanh hơn, số ngày khoản phải trả giảm từ 99 ngày xuống 58 ngày. Do 6 tháng đầu năm 2017 công ty chỉ mới hoạt động được nửa năm tài chính, nên chúng tôi chưa so sánh các chỉ tiêu này.

❖ **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**

Năm 2016, nhờ đưa vào hoạt động cả năm của Nhà máy CMC2 Giai đoạn 02 và chuyển dịch cơ cấu sản phẩm sang các sản phẩm có biên lợi nhuận tốt hơn nên CMC đạt mức doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng cao. Nửa đầu năm 2017, công ty tiếp tục thực hiện chính sách trên nên các chỉ số sinh lời đều thể hiện mức tăng tốt: biên lợi nhuận gộp từ 19,3% năm 2015 tăng lên 23,5% năm 2016 và đạt 26,1% năm 2017; biên lợi nhuận ròng lần lượt là 8,7%, 12,8% và 14,5%. Đối với chỉ tiêu ROE, năm 2015 đạt 23,6% và tăng mạnh 45,0% trong năm 2016; 6 tháng đầu năm 2017 đạt 18,3%.

**12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**

**12.1. Cơ cấu và thành phần Hội đồng quản trị**

**a. Danh sách Hội đồng quản trị**

Stt	Tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Quang Huy	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc <i>(Được ĐHĐCĐ Thường niên năm 2017 thông qua theo Nghị quyết số 10/2017-NQ-ĐHĐCĐTN ngày 15/04/2017)</i>

Stt	Tên	Chức vụ
2.	Dương Quốc Chính	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD, Kế toán trưởng
3.	Tạ Quang Vững	Ủy viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc
4.	Nguyễn Phi Sơn	Ủy viên HĐQT Độc lập
5.	Kiều Thế Vinh	Ủy viên HĐQT Độc lập

***b. Sơ yếu lý lịch các thành viên***
**❖ Ông Nguyễn Quang Huy - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Họ và tên : **Nguyễn Quang Huy**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 20/07/1964

CMND/ Hộ chiếu : 130768139

Ngày cấp : 02/04/2008

Nơi cấp : Phú Thọ

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Phường Vân Cờ, Thành phố Việt Trì, Phú Thọ

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

Thời gian	Công việc	Đơn vị công tác
Từ tháng 3/1983 – 12/1987	Thượng sỹ Bộ binh	Bộ đội Sư đoàn 313 Trung đoàn 122
Từ tháng 1/1998 – 3/1999	Cửa hàng phó	Công ty vật tư tổng hợp Vĩnh Phú (Bộ Thương mại)
Từ tháng 4/1999 – 3/2001	Trưởng phòng kinh doanh	Công ty Nhôm Sông hồng
Từ tháng 4/2001 – 9/2002	Trưởng phòng kinh doanh	Công ty Điện tử Sông Hồng
Từ tháng 10/2002 – 3/2005	Phó Giám đốc Công ty	Công ty Điện tử Sông Hồng
Từ tháng 4/2005 – 8/2005	Phó Ban chuẩn bị sản xuất	Nhà máy cán thép Sông hồng
Từ tháng 9/2005 – 10/2006	Phó Giám đốc Công ty	Công ty công nghiệp bê tông và VLXD

Từ tháng 11/2006 – 9/2014	:	Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần CMC
Từ tháng 10/2014 – 5/2015	:	Quyền Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần CMC
Từ tháng 6/2015 đến nay	:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần CMC

Chức vụ tại công ty : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác : Không

Tổng số cổ phần nắm giữ : 1.692.936 cổ phần, tỷ lệ 6,00% vốn điều lệ

- Sở hữu cá nhân : 1.692.936 cổ phần, tỷ lệ 6,00% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Sở hữu của người liên quan : Không có

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

❖ **Ông Dương Quốc Chính - Phó chủ tịch HĐQT**

Họ và tên : **Dương Quốc Chính**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 20/08/1957

CMND/ Hộ chiếu : 130857492

Ngày cấp : 18/08/2009

Nơi cấp : Phú Thọ

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Phường Dữu Lâu, Thành phố Việt Trì, Phú Thọ

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế



Quá trình công tác :

Thời gian	Công việc	Đơn vị công tác
Từ tháng 2/1975 – 4/1983	: Sỹ quan không quân	Quân chủng Phòng không không quân
Từ tháng 5/1983 – 9/1998	: Cán bộ kế toán – Xuất nhập khẩu	Công ty Xuất nhập khẩu Phú Thọ
Từ tháng 10/1998 – 5/2001	: Phó trưởng phòng kế toán tài vụ	Công ty Xuất nhập khẩu Phú Thọ
Từ tháng 6/2001 – 12/2001	: Chuyên viên Phòng tài chính Ban quản lý	Tổng công ty cơ khí Ô tô Việt Nam
Từ tháng 1/2002 – 3/2004	: Trưởng phòng tài chính Ban quản lý	Tổng công ty cơ khí Ô tô Việt Nam
Từ tháng 4/2004 – 9/2004	: Phó trưởng phòng tài chính kế toán	Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Trì
Từ tháng 10/2004 – 2/2006	: Kế toán trưởng	Công ty Phát triển Xây dựng và Xuất nhập khẩu Sông hồng
Từ tháng 3/2006 – 4/2006	: Phó trưởng phòng tài chính kế toán	Công ty Công nghiệp bê tông và VLXD
Từ tháng 5/2006 – 8/2007	: Ủy viên HĐQT – Kế toán trưởng	Công ty cổ phần CMC
Từ tháng 9/2007 – 10/2014	: Ủy viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc – Kế toán trưởng	Công ty cổ phần CMC
Từ tháng 11/2014 đến nay	: Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng giám đốc – Kế toán trưởng	Công ty cổ phần CMC

Chức vụ tại công ty : Phó chủ tịch HĐQT, Phó TGD kiêm Kế toán trưởng

Chức vụ tại tổ chức khác : Không

Tổng số cổ phần nắm giữ : 1.000.028 cổ phần, tỷ lệ 3,54% vốn điều lệ

- Sở hữu cá nhân : 1.000.028 cổ phần, tỷ lệ 3,54% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Sở hữu của người liên quan : Không có

Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
-----------	-------------	------------	-------

Trần Thị Loan	Em dâu	516.000	1,83%
Bùi Hương Liên	Em dâu	10	0,00%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

❖ **Tạ Quang Vững - Ủy viên HĐQT**

Họ và tên : **Tạ Quang Vững**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 26/05/1979

CMND/ Hộ chiếu : 131172331

Ngày cấp : 01/04/2008

Nơi cấp : Phú Thọ

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Xã Thụy Vân, Thành phố Việt Trì, Phú Thọ

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

Thời gian	Công việc	Đơn vị công tác
Từ năm 2001 – năm 2003	: Kế toán viên	Công ty CNBT & VLXD
Từ năm 2003 – năm 2004	: Kế toán	Chi nhánh Công ty CNBT & VLXD tại TP. Đà Nẵng
Từ năm 2004 đến năm 2006	: Giám đốc chi nhánh	Chi nhánh Công ty CNBT & VLXD tại TP. Hồ Chí Minh
Từ năm 2006 đến năm 2014	: Trưởng phòng thị trường	Công ty cổ phần CMC

Từ năm 2014 đến nay	:	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng thị trường	Công ty cổ phần CMC
---------------------	---	---	---------------------

Chức vụ tại công ty : Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD  
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không  
 Tổng số cổ phần nắm giữ : 172.481 cổ phần, tỷ lệ 0,61% vốn điều lệ  
     - Sở hữu cá nhân : 172.481 cổ phần, tỷ lệ 0,61% vốn điều lệ  
     - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ  
 Sở hữu của người liên quan : Không có  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không  
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

❖ **Nguyễn Phi Sơn - Ủy viên HĐQT độc lập**

Họ và tên : **Nguyễn Phi Sơn**  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 30/08/1983  
 CMND/ Hộ chiếu : 211809809  
 Ngày cấp : 14/02/2007  
 Nơi cấp : Bình Định  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : 19/14/1 Đường số 7, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế  
 Quá trình công tác :

Thời gian	Công việc	Đơn vị công tác
-----------	-----------	-----------------

Từ tháng 5/2006 – 10/2007	:	Chuyên viên phát triển kinh doanh	Công ty Liên doanh quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Việt nam
Từ tháng 11/2007 – 5/2010	:	Chuyên viên môi giới cao cấp	Công ty cổ phần chứng khoán Bản Việt
Từ tháng 6/2010 – 7/2012	:	Giám đốc môi giới	Công ty cổ phần chứng khoán HVS
Từ tháng 8/2012 – 4/2017	:	Trưởng phòng môi giới	Công ty cổ phần chứng khoán VNDIRECT
Từ tháng 4/2017 đến nay	:	Giám đốc Môi giới	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Chức vụ tại công ty : Ủy viên HĐQT

Chức vụ tại tổ chức khác : Giám đốc Môi giới khu vực phía Nam - Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Tổng số cổ phần nắm giữ : 00 cổ phần, tỷ lệ 0,00% vốn điều lệ

- Sở hữu cá nhân : 00 cổ phần, tỷ lệ 0,00% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Sở hữu của người liên quan : Không có

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

❖ **Kiều Thế Vinh - Ủy viên HĐQT độc lập**

Họ và tên : **Kiều Thế Vinh**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 09/01/1985

CMND/ Hộ chiếu : 012826115

Ngày cấp : 24/08/2005  
 Nơi cấp : Hà Nội  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Phường Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội  
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị dự án  
 Quá trình công tác :

Thời gian	Công việc	Đơn vị công tác
Từ tháng 8/2007 – 2/2009	: Kỹ sư xây dựng	Tổng công ty CP Sông Hồng
Từ tháng 2/2009 – 12/2010	: Giám sát/ Trợ lý Quản lý dự án	Tập đoàn Frijns Industrial Group
Từ tháng 1/2011 – 1/2016	: Phó Trưởng phòng đấu thầu	Tổng công ty CP Sông Hồng
Từ tháng 1/2016 đến nay	: Trưởng phòng Marketing	Công ty TNHH Xây dựng kỹ thuật Lotte – Tập đoàn Lotte

Chức vụ tại công ty : Ủy viên HĐQT  
 Chức vụ tại tổ chức khác : Trưởng phòng Marketing - Công ty TNHH Xây dựng Kỹ thuật Lotte  
 Tổng số cổ phần nắm giữ : 40.852 cổ phần, tỷ lệ 0,14% vốn điều lệ  
     - Sở hữu cá nhân : 40.852 cổ phần, tỷ lệ 0,14% vốn điều lệ  
     - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ  
 Sở hữu của người liên quan :

Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Kiều Văn Linh	Cha	196.000	0,69%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không  
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với : Không  
Công ty

## **12.2. Cơ cấu và thành phần Ban Tổng Giám đốc**

### **a. Danh sách Ban Tổng giám đốc**

Stt	Tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Quang Huy	Tổng Giám đốc
2.	Dương Quốc Chính	Phó Tổng Giám đốc
3.	Tạ Quang Vững	Phó Tổng Giám đốc
4.	Đỗ Phúc Viện	Phó Tổng Giám đốc
5.	Kiều Sơn Hùng	Phó Tổng Giám đốc

### **b. Sơ yếu lý lịch các thành viên**

❖ **Nguyễn Quang Huy – Tổng giám đốc**

(Xem phần Hội đồng quản trị)

❖ **Dương Quốc Chính – Phó Tổng giám đốc**

(Xem phần Hội đồng quản trị)

❖ **Tạ Quang Vững – Phó Tổng giám đốc**

(Xem phần Hội đồng quản trị)

❖ **Đỗ Phúc Viện – Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên : **Đỗ Phúc Viện**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 05/09/1962

CMND/ Hộ chiếu : 130523918

Ngày cấp : 03/08/2005

Nơi cấp : Phú Thọ

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Phường Thọ Sơn - Việt Trì - Phú Thọ

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư - Chuyên ngành Máy xây dựng

Quá trình công tác :

Thời gian	Công việc	Đơn vị công tác
Từ tháng 4/1985 – 11/1988	: Kỹ thuật viên	Xí nghiệp đá Thanh Ba, công ty Xi măng Phú Thọ
Từ tháng 12/1988 – 4/1991	: Phó phòng KHKT	Xí nghiệp đá Thanh Ba, công ty Xi măng Phú Thọ
Từ tháng 5/1991 – 10/1996	: Phó quản đốc PX đá Thanh Ba và Phó quản đốc PX Xi măng 1	Công ty Xi măng Phú Thọ
Từ tháng 11/1996 – 4/1998	: Kỹ thuật viên, trưởng ca SX nhà máy gạch ốp lát số 1	Công ty Công nghệ bê tông và VLXD nay là công ty cổ phần CMC
Từ tháng 5/1998 – 2/2000	: Phó quản đốc nhà máy gạch ốp lát số 1	Công ty Công nghệ bê tông và VLXD nay là công ty cổ phần CMC
Từ tháng 3/1998 – 10/2005	: Trưởng phòng KHKT	Công ty Công nghệ bê tông và VLXD nay là công ty cổ phần CMC
Từ tháng 11/2005 – 10/2006	: Giám đốc nhà máy gạch ốp lát số 1	Công ty cổ phần CMC
Từ tháng 5/2006 đến nay	: Phó tổng giám đốc	Công ty cổ phần CMC

Chức vụ tại công ty : Phó Tổng giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác : Không

Tổng số cổ phần nắm giữ : 106.400 cổ phần, tỷ lệ 0,38% vốn điều lệ

- Sở hữu cá nhân : 106.400 cổ phần, tỷ lệ 0,38% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Sở hữu của người liên quan :

Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tạ Thị Diệp	Vợ	5.040	0,018%
Đỗ Tiến Sỹ	Con trai	4.060	0,014%
Đỗ Bá Thi	Con trai	700	0,002%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không



Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

❖ **Kiều Sơn Hùng – Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên : **Kiều Sơn Hùng**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 20/04/1958

CMND/ Hộ chiếu : 130960697

Ngày cấp : 17/09/2011

Nơi cấp : Phú Thọ

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Tổ 36D - Khu 17 - Gia Cẩm - Việt Trì - Phú Thọ

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư - Chuyên ngành VLXD

Quá trình công tác :

Thời gian	Công việc	Đơn vị công tác
Từ tháng 10/1981 – 8/1985	Bộ đội – Trung úy	E284 Đặc khu QN
Từ tháng 9/1985 – 9/1996	Cán bộ kỹ thuật	Sở Xây dựng Phú Thọ
Từ tháng 10/1996 đến nay	Cán bộ quản lý	Công ty cổ phần CMC

Chức vụ tại công ty : Phó Tổng giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác : Không

Tổng số cổ phần nắm giữ : 39.200 cổ phần, tỷ lệ 0,14% vốn điều lệ

- Sở hữu cá nhân : 39.200 cổ phần, tỷ lệ 0,14% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Sở hữu của người liên quan : Không có

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

### **12.3. Cơ cấu và thành phần Ban kiểm soát**

#### **a. Danh sách Ban kiểm soát**

Stt	Tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Thị Phương Nga	Trưởng Ban kiểm soát
2.	Nguyễn Thị Ngân Hà	Thành viên Ban kiểm soát
3.	Lê Văn Chiến	Thành viên Ban kiểm soát

#### **b. Sơ yếu lý lịch các thành viên**

##### **❖ Nguyễn Thị Phương Nga – Trưởng Ban kiểm soát**

- Họ và tên : **Nguyễn Thị Phương Nga**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 02/08/1968
- CMND/ Hộ chiếu : 130965095
- Ngày cấp : 11/06/2011
- Nơi cấp : Phú Thọ
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Tổ 5 Phố Việt Hưng - Bến Gót - Việt Trì - Phú Thọ
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán
- Quá trình công tác :

Thời gian	Công việc	Đơn vị công tác
-----------	-----------	-----------------

Từ tháng 5/1988 – 12/2005	:	Cán bộ công nhân viên	Công ty Xuất nhập khẩu Phú Thọ
Từ tháng 1/2006 – 10/2006	:	Cán bộ công nhân viên	Công ty Dệt Trí Đức
Từ tháng 11/2006 đến nay	:	Cán bộ công nhân viên	Công ty cổ phần CMC

Chức vụ tại công ty : Trưởng Ban kiểm soát  
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không  
 Tổng số cổ phần nắm giữ : 6.580 cổ phần, tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ  
     - Sở hữu cá nhân : 6.580 cổ phần, tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ  
     - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ  
 Sở hữu của người liên quan : Không có  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không  
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

❖ **Nguyễn Thị Ngân Hà – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên : **Nguyễn Thị Ngân Hà**  
 Giới tính : Nữ  
 Ngày tháng năm sinh : 09/07/1975  
 CMND/ Hộ chiếu : 131067382  
 Ngày cấp : 08/04/2008  
 Nơi cấp : Phú Thọ  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Phường Nông Trang - Thành phố Việt Trì - Phú Thọ  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán  
 Quá trình công tác :

Thời gian	Công việc	Đơn vị công tác
Từ tháng 6/1999 – 5/2013	: Làm việc tại tổ công nghệ NMG số 1	Công ty cổ phần CMC
Từ tháng 5/2013 đến nay	: Tổ trưởng tổ công nghệ NMG số 2	Công ty cổ phần CMC
Tháng 5/2015	: Thành viên Ban kiểm soát	Công ty cổ phần CMC

Chức vụ tại công ty : Thành viên BKS

Chức vụ tại tổ chức khác : Không

Tổng số cổ phần nắm giữ : 13.300 cổ phần, tỷ lệ 0,05% vốn điều lệ

- Sở hữu cá nhân : 13.300 cổ phần, tỷ lệ 0,05% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Sở hữu của người liên quan :

Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Hồ Việt Dũng	Chồng	1.540	0,005%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

❖ **Lê Văn Chiến – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên : **Lê Văn Chiến**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 07/07/1973

CMND/ Hộ chiếu : 131049321

Ngày cấp : 22/04/2017

Nơi cấp : Phú Thọ

Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Tổ 37B - Khu 3 - Gia Cẩm - Việt Trì - Phú Thọ  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Quản trị kinh doanh  
 Quá trình công tác :

Thời gian	Công việc	Đơn vị công tác
Tháng 5/1995 đến nay	: Cán bộ công nhân viên	Công ty cổ phần CMC

Chức vụ tại công ty : Thành viên BKS  
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không  
 Tổng số cổ phần nắm giữ : 9.940 cổ phần, tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ  
     - Sở hữu cá nhân : 9.940 cổ phần, tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ  
     - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ  
 Sở hữu của người liên quan : Không có  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không  
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

#### 12.4. Kế toán trưởng

❖ **Dương Quốc Chính – Kế toán trưởng**

(Xem phần Hội đồng quản trị)

### 13. Tài sản

#### Tài sản chính tại 31/12/2016

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG
I	TSCĐ hữu hình	941.384.727.048	506.649.159.040	54%

TT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	193.169.804.670	115.397.504.290	60%
2	Máy móc, thiết bị	716.503.267.694	378.097.245.894	53%
3	Phương tiện vận tải	30.236.717.798	12.991.190.206	43%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.474.936.886	163.218.650	11%

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2016

### Tài sản chính tại 30/06/2017

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG
<b>I</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>960.734.693.017</b>	<b>480.723.973.989</b>	<b>50%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	199.873.109.194	110.771.095.988	55%
2	Máy móc, thiết bị	722.961.805.958	348.875.897.498	48%
3	Phương tiện vận tải	35.903.040.979	20.474.422.965	57%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.996.736.886	602.557.538	30%

Nguồn: BCTC soát xét 6 tháng năm 2017

### Tình hình sử dụng đất đai

TT	Diễn giải	Diện tích	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng đất	Thời hạn
1.	Phố Anh Dũng, Phường Tiên Cát, Thành phố Việt Trì, Phú Thọ	75.289 m <sup>2</sup>	Sản xuất và kinh doanh VLXD	Đất giao	50 năm
2.	Lô B10 – B11 KCN Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	181.400 m <sup>2</sup>	Sản xuất và kinh doanh VLXD	Đất thuê	43 năm

Nguồn: CMC

### 14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017		Kế hoạch năm 2018	Kế hoạch năm 2019
	Giá trị	Tỷ lệ so với thực hiện năm 2016		



Doanh thu thuần	1.300 tỷ đồng	116%	1.800 tỷ đồng	1.900 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	170 tỷ đồng	112%	250 tỷ đồng	270 tỷ đồng
Vốn điều lệ	282 tỷ đồng	140%	282 tỷ đồng	282 tỷ đồng
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	13,1%	96%	13,9%	14,2%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	44%	98%	45%	40%
Cổ tức	35%	70%	35%	35%

*Nguồn: Công ty cổ phần CMC*

#### **14.1. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**

Kế hoạch năm 2017 được xây dựng căn trọng dựa trên tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của CMC. Theo đó, hiện nay thị trường bất động sản đang hồi phục trở lại nên nhu cầu về vật liệu xây dựng cũng đảm bảo được tăng trưởng. Ngay từ đầu năm 2017, các đại lý đã đăng ký sản lượng với CMC đều đạt doanh số cao, các sản phẩm sản xuất ra được tiêu thụ rất tốt. Bên cạnh đó, sau thời gian thử nghiệm sản phẩm, khảo sát thị trường thì từ đầu năm nay sản phẩm ngói của công ty đã tiêu thụ khá tốt, tuy doanh thu chưa chiếm tỷ trọng cao nhưng biên lợi nhuận còn tốt hơn mảng gạch truyền thống. Tóm lại, tăng trưởng doanh số và chuyển dịch cơ cấu sản phẩm sang các sản phẩm có biên lợi nhuận cao hơn là cơ sở để CMC đạt được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch năm 2017.

#### **Kết quả thực hiện 06 tháng đầu năm**

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Kết quả 6T năm 2017	
		Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
Doanh thu thuần	1.300 tỷ đồng	493 tỷ đồng	38%
Lợi nhuận sau thuế	170 tỷ đồng	75 tỷ đồng	44%
Vốn điều lệ	282 tỷ đồng	282 tỷ đồng	100%
Cổ tức	35%	Chưa thực hiện	

Mặc dù quý 1 hàng năm là quý thấp điểm do kỳ nghỉ lễ kéo dài và hoạt động xây dựng chưa đi vào cao điểm, sau 6 tháng đầu năm CMC vẫn đạt doanh thu thuần 493 tỷ đồng (*tăng trưởng 14% so với cùng kỳ năm 2016*) và lợi nhuận sau thuế 75 tỷ đồng (*tăng trưởng 28% so với cùng kỳ năm 2016*). Ngoài ra, trong tháng 5/2017, Công ty cũng đã tiến hành chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt (10%) và bằng cổ phiếu (40%), nâng vốn điều lệ của công ty lên 282 tỷ đồng như kế hoạch.

Đối với năm 2018, Công ty lên kế hoạch dựa trên tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại và dự án **Đầu tư xây dựng mở rộng nhà máy gạch CMC số 2 (giai đoạn 3)** sẽ đưa sản phẩm ra thị trường vào Quý 1/2018. Theo đó, các sản phẩm gạch ceramics, granit và ngói hiện nay sẽ đạt doanh thu khoảng 1.400 tỷ - 1.500 tỷ trong năm 2018; sản phẩm mới *Granit thấm muối tan* cao cấp dự kiến mang lại doanh thu ước đạt 300 tỷ - 350 tỷ cho CMC, với biên lợi nhuận ròng vượt trội so với các sản phẩm hiện tại (*khoảng 20%*) là động lực tăng trưởng chính cho Công ty. Các sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn dự kiến giúp biên lợi nhuận của CMC từ 13,1% năm 2017 lên 13,9% năm 2018, tương ứng lợi nhuận dự kiến là 250 tỷ đồng trên mức doanh thu kế hoạch là 1.800 tỷ. Công ty cũng dự định sẽ triển khai đầu tư dây chuyền hiện đại, chuyên sản xuất Granit khổ lớn có kích thước từ 1200x1200mm trở lên, công suất 1.000.000 m<sup>2</sup>/năm trong năm 2018 nhằm tiếp tục nhắm đến phân khúc cao cấp, tuy nhiên hiện nay chỉ dừng lại ở mức thăm dò thị trường và nghiên cứu tiền khả thi.

Năm 2019, công ty dự kiến đạt doanh thu 1.900 tỷ, trong đó các sản phẩm truyền thống: 1.500 tỷ đồng, sản phẩm *Granit thấm muối tan*: 400 tỷ đồng; biên lợi nhuận sau thuế tiếp tục được tăng lên 14,2% tương ứng với mức lợi nhuận sau thuế là 270 tỷ đồng.

#### 14.2. Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHCĐ thông qua.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã thông qua tờ trình về: **“Báo cáo thực hiện triển khai Đầu tư xây dựng mở rộng Nhà máy gạch CMC số 2 giai đoạn 3”**, chi tiết dự án như sau:

##### 1) Tổng quan dự án:

Dự án **Đầu tư xây dựng mở rộng nhà máy gạch CMC số 2 (giai đoạn 3)** của CMC với tổng mức đầu tư 367 tỷ đồng dự kiến sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng trong Quý 4 năm 2017. Sản phẩm **gạch Granit thấm muối tan** của Công ty hiện nay chưa có doanh nghiệp nào của Việt Nam sản xuất, tuy nhiên với những đặc tính ưu việt so với các sản

phẩm truyền thống: *độ bền cao hơn, màu sắc đa dạng hơn ...* hứa hẹn sẽ nhanh chóng được người tiêu dùng đón nhận.

Theo phân tích thận trọng của CMC dựa trên khảo sát và đánh giá thị trường, ngay trong năm 2018 khi giới thiệu sản phẩm gạch granit thấm muối tan ra thị trường thì sản lượng có thể đạt 75% công suất thiết kế, đóng góp thêm 300 tỷ - 350 tỷ vào doanh thu của Công ty và tạo ra thêm lợi nhuận từ 60 – 70 tỷ đồng.

Chi tiết như sau:

- ✓ Tên dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng nhà máy gạch CMC số 2 (giai đoạn 3)
- ✓ Chủ đầu tư: Công ty cổ phần CMC
- ✓ Sản phẩm: Gạch Granit thấm muối tan
- ✓ Công suất nhà máy: 3tr m<sup>2</sup> sản phẩm/năm
- ✓ Thiết bị sản xuất: Trung Quốc và Châu Âu
- ✓ Doanh thu dự kiến: 350 tỷ - 450 tỷ/năm
- ✓ Lợi nhuận dự kiến: 80 tỷ - 100 tỷ/năm
- ✓ Nộp ngân sách: 45 tỷ/năm
- ✓ Tổng mức đầu tư dự kiến: 367 tỷ
- ✓ Tiến độ thực hiện:
  - Quý 1/2017: Chuẩn bị đầu tư
  - Quý 2/2017: Thực hiện đầu tư phần xây lắp và bắt đầu tiếp nhận thiết bị
  - Quý 3/2017: Hoàn thành công tác xây dựng nhà xưởng, công trình phụ trợ và bắt đầu lắp đặt thiết bị
  - Quý 4/2017: Hoàn thiện lắp đặt thiết bị, chạy thử và đưa vào sản xuất tháng 12/2017

## 2) Giới thiệu sản phẩm Granit thấm muối tan:

### ❖ **Chủng loại, chất lượng và sản lượng sản phẩm**

- ✓ *Chủng loại sản phẩm:*

Gạch ốp lát nền granit thấm muối tan:

Kích thước gạch vuông: 800 x 800 (mm); 600 x 600 (mm); 500 x 500 (mm)

Kích thước gạch chữ nhật: 300 x 600 (mm); 400 x 600 (mm); 600 x 900 (mm);  
600 x 1200 (mm); 900 x 1200 (mm)

✓ *Chất lượng sản phẩm:*

Đảm bảo tiêu chuẩn Châu Âu EN 177:1991 (Đối với gạch lát nền) và tiêu chuẩn Châu Âu EN 159:1991 (Đối với gạch ốp tường).

✓ *Sản lượng:*

Năm sản xuất ổn định: 3.000.000 M2 Sản phẩm/ Năm.

Công suất sản xuất dự kiến:

*Năm thứ nhất: 75% công suất.*

*Năm thứ hai: 90% công suất.*

*Năm thứ ba: 100% công suất.*

❖ **Công nghệ và các yêu cầu kỹ thuật sản xuất**

✓ *Mô tả dây chuyền sản xuất:*

Công nghệ được bố trí theo mô hình thiết bị sản xuất **gạch Granit thấm muối tan nung 01 lần**. Quy trình sản xuất chủ yếu như sau:

Các loại nguyên liệu như đất sét, fenspat, nước và phụ gia sau khi cân đo định lượng được đưa vào máy nghiền bi để nghiền, khi hò (Nguyên liệu trong máy nghiền) đạt được các thông số cần thiết thì hò được xả xuống bể chứa có cánh khuấy. Trước khi hò được sấy thành bột tại máy sấy phun thì hò được sàng lọc bỏ bớt tạp chất thô bằng sàng rung, sau đó bột được đưa lên si lô chứa để ủ trong thời gian nhất định để đồng nhất về độ ẩm. Nhiên liệu sử dụng cho máy sấy phun là khí nóng lấy từ lò than tần sôi hoặc khí nóng đốt từ khí ga LPG và khí CNG.

Trước khi bột chuyển sang máy ép thì bột được qua sàng rung để loại bỏ thành phần hạt quá thô, máy ép thủy lực tạo ra gạch mộc có kích thước và độ dày theo yêu cầu sản xuất, sau đó gạch mộc được chuyển qua lò sấy gạch 02 tầng nằm ngang bằng thanh lăn sử dụng khí nóng từ lò nung, tại đây gạch mộc được sấy khô và sau đó gạch được chuyển sang tráng liệu ướt lần 2.

Nguyên liệu ướt gồm: cao lanh, đất sét, penpát, nguyên liệu xương cao cấp được tinh lọc và nước, phụ gia được cân đo định lượng sau đó được đưa vào máy để nghiền, sau khi kiểm tra các thông số đạt yêu cầu của liệu ướt được chuyển lên thùng chứa có cánh

khuấy, trước khi liệu ướt được chuyển ra dây chuyền tráng men, liệu ướt được qua sàng rung để lọc bỏ các tạp chất thô và khử sắt có trong liệu ướt.

Gạch sau khi được tráng liệu lần 2 được chuyển sang lò sấy 5 tầng để sấy khô gạch và chuyển tiếp sang in thấm thấu muối tan.

Trên dây chuyền in kỹ thuật số, gạch được in thấm thấu muối tan, liệu xương ướt chịu mài mòn theo yêu cầu sản phẩm sau đó tạo hoa văn trang trí theo yêu cầu thiết kế của mẫu gạch đó. Trước khi sang máy dự trữ, gạch còn được tráng một lớp men dưới đáy viên gạch để chống dính cho con lăn trong lò nung.

Các máy dự trữ gạch có nhiệm vụ xếp gạch sau khi đã tráng liệu xương ướt in hoa văn lên các tầng chứa gạch và dỡ gạch từ tầng chứa nạp vào lò nung dạng con lăn sử dụng nhiên liệu là khí ga và CNG, phần đầu của lò nung là phần sấy trước khi nung tại lò nung, sau khi nung gạch được chuyển qua bãi lưu chứa gạch ổn định trước khi mài bóng, mài cạnh.

Sau 24 giờ, gạch được chuyển qua dây chuyền mài bóng mài nano để mài cạnh đảm bảo kích thước sau khi mài cạnh được đồng đều cả 04 cạnh có kích thước như nhau và mài mặt, mài bóng cho sản phẩm.

Sau đó gạch được chuyển sang bộ phận phân loại sản phẩm, đóng bao sản phẩm bằng máy đóng bao tự động theo tiêu chuẩn phân loại đã quy định và nhập kho sản phẩm.

### **14.3. Kế hoạch tăng vốn điều lệ**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu trả cổ tức, qua đó nâng vốn điều lệ của Công ty lên 282 tỷ. Việc thực hiện đã hoàn thành trong tháng 05/2017, ngoài ra Công ty chưa có kế hoạch tăng vốn điều lệ tiếp theo.

## **15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) đã tiến hành khảo sát doanh nghiệp, thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty.

Dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty qua các năm 2015 và 2016; căn cứ vào năng lực sản xuất của CMC cũng như sự tăng trưởng nhu cầu về các sản phẩm của Công ty trong năm 2017, 2018 với việc áp dụng đồng bộ các giải pháp phát triển kinh doanh, trong trường hợp nền kinh tế vĩ mô không có biến động tiêu cực lớn thì SHS đánh giá kế hoạch kinh doanh của Công ty được xây dựng trong giai đoạn này là hợp lý.

Ý kiến đánh giá trên đây được SHS đưa ra trên cơ sở nghiên cứu và lý thuyết về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, của ngành và của Công ty. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

**16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**

Hiện nay, thành viên Ban kiểm soát Lê Văn Chiến chưa đủ điều kiện theo khoản 2 Điều 164 Luật doanh nghiệp 2014 và khoản 1 Điều 36 Điều lệ công ty, Công ty cam kết sẽ bầu cử thay thế thành viên Ban kiểm soát tại kỳ ĐHĐCĐ gần nhất đáp ứng đầy đủ các quy định.

**17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết**

Không có



## V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

### 1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

### 2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

### 3. Tổng số chứng khoán niêm yết

28.223.903 cổ phiếu

### 4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

Cổ phiếu Công ty chính thức niêm yết tại HNX từ ngày 05/11/2009. Đến thời điểm này, thời gian niêm yết của Công ty trên 05 năm nên việc hạn chế chuyển nhượng của các thành viên chủ chốt không còn hiệu lực.

### 5. Phương pháp tính giá

**Định giá cổ phiếu theo Phương pháp so sánh P/E và P/B**

Mã	Tên doanh nghiệp	Giá thị trường ngày 30/06/2017	Giá trị sổ sách 31/12/2016	P/B	EPS năm 2016	P/E
VHL	Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long	77.000	33.350	2,3	6.809	11,3
VIT	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn	28.700	15.058	1,9	3.817	7,5
TLT	Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long	17.100	5.849	2,9	4.756	3,6
TTC	Công ty Cổ phần Gạch men Thanh Thanh	18.900	17.894	1,1	3.070	6,2
<b><u>Bình quân</u></b>				<b>2,0</b>		<b>7,1</b>

#### ✓ **Phương pháp P/B**

$P = B \text{ (điều chỉnh)} * P/B \text{ bình quân}$

Trong đó:

- P: thị giá mỗi cổ phiếu theo phương pháp P/B

- B (điều chỉnh): giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu Công ty cổ phần CMC tại thời điểm 31/12/2016 là 20.139 đồng, sau khi điều chỉnh do pha loãng 40% cổ tức bằng cổ phiếu là 14.385 đồng;
- P/B bình quân: hệ số giá thị trường chia cho giá trị sổ sách bình quân của một số doanh nghiệp cùng ngành nghề, quy mô hoạt động có sự tương đồng đang niêm yết/đăng ký giao dịch trên các Sở Giao dịch chứng khoán;

Giá cổ phiếu CVT của Công ty cổ phần CMC theo phương pháp P/B =  $14.385 * 2,0 = 29.470$  đồng/cổ phiếu

✓ **Phương pháp P/E**

$P = E$  (điều chỉnh) \* P/E bình quân

Trong đó:

- P: thị giá mỗi cổ phiếu theo phương pháp P/E;
- E (điều chỉnh): thu nhập trên mỗi cổ phần năm 2016 là 7.527 đồng, sau khi điều chỉnh do pha loãng 40% cổ tức bằng cổ phiếu là 5.376 đồng;
- P/E bình quân: hệ số giá thị trường chia cho thu nhập trên mỗi cổ phần bình quân của một số doanh nghiệp cùng ngành nghề, quy mô hoạt động có sự tương đồng đang niêm yết/đăng ký giao dịch trên các Sở Giao dịch chứng khoán;

Giá cổ phiếu CVT của Công ty cổ phần CMC theo phương pháp P/E =  $5.376 * 7,1 = 38.414$  đồng/cổ phiếu

**Giá niêm yết**

Giá niêm yết dự kiến được tính dựa trên bình quân giá đóng cửa ít nhất 10 phiên giao dịch cuối cùng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

**6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 09/2016-NQ-ĐHĐCĐTN ngày 05/05/2016 Công ty cổ phần CMC đã thông qua việc tăng tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty lên 100%. Sau đó, Công ty đã nộp hồ sơ lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước và được chấp thuận tăng tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư

nước ngoài tại Công ty lên 100% theo văn bản số 3450/UBCK-PTTT ngày 21/06/2016 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Như vậy, hiện nay không có giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài tại CMC, tỷ lệ sở hữu tối đa là 100%.

## **7. Các loại thuế có liên quan**

### **7.1. Thuế áp dụng đối với Công ty**

#### **❖ Thuế giá trị gia tăng**

Thuế giá trị gia tăng áp dụng với các hoạt động kinh doanh của Công ty là 10%.

#### **❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng với các hoạt động kinh doanh của Công ty là **20%**.

#### **❖ Các loại thuế khác**

Các loại thuế khác như: Thuế tài nguyên, thuế môn bài, thuế trước bạ, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập cá nhân,... Công ty thực hiện theo các quy định hiện hành tại Việt Nam

### **7.2. Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư, cổ đông công ty**

#### **❖ Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư cá nhân**

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:

+ Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.

+ Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.

+ Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

- Kỳ tính thuế:

+ Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.

+ Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

❖ **Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư tổ chức**

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
- Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau: Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

## **VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

### **❖ Tổ chức tư vấn**

#### **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà nội (SHS)**

##### **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 3 – TT Hội Nghị Công Đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38181888 Fax: (84-4) 38181688

Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

##### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Địa chỉ: 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (84-511)3 525777 Fax: (84-511)3525779

##### **Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, Số 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn

Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 39151368 Fax: (84-8) 39151369

### **❖ Tổ chức kiểm toán**

#### **Công ty TNHH BDO Việt Nam**

##### **Văn phòng chính:**

Địa chỉ: Tầng 20, Tòa nhà ICON4, 243A Phố Đê La Thành, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3783 3911 Fax: (84-4) 3783 3914

##### **Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh**

Tầng 1, Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 39110033 Fax: (84-8) 39117439

**VII. DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN**

STT	TÀI LIỆU
<b>I.</b>	<b>Các quy định chung</b>
1	Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014
<b>II.</b>	<b>Các văn bản liên quan đến ngành</b>
1	Quyết định số 1469/QĐ-TTg ngày 22/08/2014 của Thủ tướng Chính phủ về <i>Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030</i>
2	Quyết định số 1586/QĐ-BXD ngày 30/12/2014 của Bộ xây dựng về <i>Phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu gốm, sứ xây dựng và đá ốp lát ở Việt Nam đến năm 2020</i>
<b>III.</b>	<b>Các văn bản thuế</b>
1	Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006
2	Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008
3	Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12
4	Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12
<b>IV.</b>	<b>Các văn bản liên quan đến hoạt động chứng khoán</b>
1	Luật chứng khoán số 70/2006/QH11; Luật chứng khoán số 62/2010/QH12
2	Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán

STT	TÀI LIỆU
	Nghị định số 60/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán.
3	Thông tư 155/2015/TT-BTC hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
4	Nghị định 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 09 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán
5	Nghị định 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán



## **VII. PHỤ LỤC**

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ công ty
- 3. Phụ lục III:** Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016, năm 2015
- 4. Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng năm 2017
- 5. Các tài liệu khác có liên quan**

*Phủ Thọ, ngày 19 tháng 09 năm 2017*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CMC**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC**

*(Đã ký)*

**NGUYỄN QUANG HUY**

**PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM**  
**PHÓ TGD, KẾ TOÁN TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

*(Đã ký)*

**DƯƠNG QUỐC CHÍNH**

**NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGÀ**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*(Đã ký)*

**VŨ ĐỨC TIẾN**